

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
(BECAMEX ACC)
Số: /2018/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 20 tháng 04 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCX TPHCM**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Mã chứng khoán: ACC

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274.3567.200

Fax: 0274.3567.201

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Hồng Tuyên** Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **“Báo cáo thường niên năm 2017”**.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/4/2018 tại đường dẫn: www.becamexacc.com.vn/vi/quan-he-co-dong.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2017


NGUYỄN HỒNG TUYÊN



BECAMEX ACC

ISO 9001:2008

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

BECAMEX ASPHALT & CONCRETE JOINT - STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2017**



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017
2. Tổ chức và nhân sự:
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PHẦN I

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên tiếng anh: BECAMEX ASPHAL & CONCRETE JOINT-STOCK COMPANY

Tên viết tắt: BECAMEX ACC

Giấy CNĐKDN số: 3700926112

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng)

Địa chỉ: Lô D_3_CN, đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Mỹ Phước,
Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3 567200

Fax: 0274 3 567201

Email: becamexacc@gmail.com

Website: www.becamexacc.com.vn

Mã cổ phiếu : ACC



Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bê tông Becamex được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa 2 Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng và Xí nghiệp công bê tông cốt thép trực thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH Một Thành Viên (Becamex IDC Corp.) theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 05/3/2008 của UBND tỉnh Bình Dương.

Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700926112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/6/2008 với vốn điều lệ 60.000.000.000 đồng

Ngày 11/6/2009, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700926112 (cấp thay đổi lần thứ 1) bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Năm 2009, Công ty đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM, ngày giao dịch đầu tiên trên sàn UPCOM là ngày 22/12/2009.

Năm 2010, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 100.000.000.000 đồng. Ngày 05/11/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700926112 (cấp thay đổi lần thứ 2)

Năm 2011, Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp.HCM (HOSE), ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE là ngày 30/6/2011.

Ngày 21/5/2012, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700926112 (cấp thay đổi lần thứ 3) bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Ngày 22/5/2014 Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700926112 (cấp thay đổi lần thứ 4) bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty.

Ngày 02/6/2014, Công ty mua 4.479.600 cổ phiếu BMJ, chiếm 74,66% vốn điều lệ và trở thành Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex. Ông Trương Đức Hùng - Chủ tịch HĐQT Becamex ACC tham gia vào HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex với chức danh Chủ tịch HĐQT.

Ngày 28/6/2014, Công ty mua 65.900 cổ phiếu BHCC của Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Thủy lợi Bình Dương và ngày 30/7/2015 Công ty nhận được 19.770 cổ phiếu thưởng BHCC nâng tổng số cổ phiếu nắm giữ lên 85.670 cổ phiếu, chiếm 10,98% vốn điều lệ. Bà Phạm Thị Sương - Thành viên HĐQT Becamex ACC tham gia vào HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Thủy lợi Bình Dương với chức danh Phó Chủ tịch HĐQT.

Ngày 10/7/2014, Công ty mua thêm 1.245.000 cổ phiếu HJC của Công ty Cổ phần Bệnh Viện Mỹ Phước nâng tổng số cổ phiếu nắm giữ lên 2.490.000 cổ phiếu, chiếm 12,45% vốn điều lệ. Ngày 19/6/2015, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700926112 (cấp thay đổi lần thứ 5) thay đổi Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ngày 01/7/2015, Công ty mua 900.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình (ABG), chiếm 60% vốn điều lệ và trở thành Công ty mẹ của ABG. Ngày 09/5/2016, Công ty nhận được Giấy xác nhận về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương.

Tháng 11/2017, Công ty góp vốn lần 2 với giá trị 4,5 tỷ vào Công ty Cổ Phần Đá Ốp Lát An Bình theo Nghị quyết HĐQT 07/2017/NQ-HĐQT ngày 25/8/2017 nâng tổng số vốn góp lên 13,5 tỷ chiếm tỷ lệ 60% vốn điều lệ.



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

- ❖ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
- ❖ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
- ❖ Xây dựng nhà các loại.
- ❖ Lắp đặt hệ thống điện.
- ❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- ❖ Xây dựng công trình công ích.
- ❖ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- ❖ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- ❖ Chuẩn bị mặt bằng.
- ❖ Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
- ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- ❖ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.
- ❖ Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.
- ❖ Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.
- ❖ Sản xuất các cấu kiện kim loại.
- ❖ Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.
- ❖ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.
- ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- ❖ Sửa chữa máy móc, thiết bị.
- ❖ Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.
- ❖ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.
- ❖ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- ❖ Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Trồng cây đô thị.
- ❖ Phá dỡ.
- ❖ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.





Địa bàn kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex trong địa bàn tỉnh Bình Dương và một số tỉnh lân cận như Đồng Nai, Tây Ninh, Bình Phước...



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

Đại hội cổ đông (ĐHCD): là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

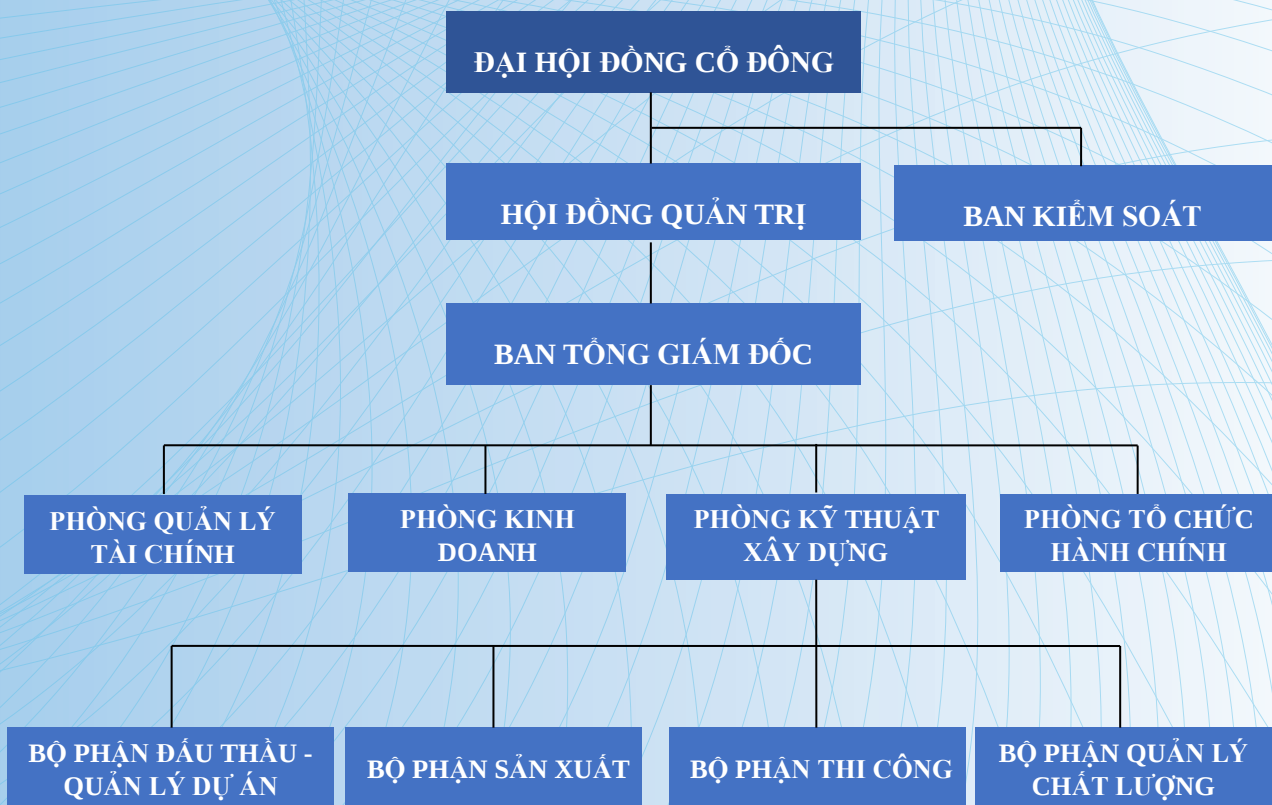
Hội đồng quản trị (HDQT): Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên.

Ban Tổng Giám đốc: Bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng điều hành hoạt động sản xuất của Công ty. Thực hiện các nghị quyết của HDQT, ĐHCD và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được HDQT và ĐHCD thông qua.

Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ công ty



Các Công ty con, Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex



Mã cổ phiếu: BMJ

Địa chỉ: Số 112/125, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Ngành nghề kinh doanh: Khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát);

Sản xuất vật liệu xây dựng; Mua bán vật liệu xây dựng, khoáng sản;

Kinh doanh vận tải hàng hoá; San lấp mặt bằng; Đầu tư xây dựng và

kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị. Kinh doanh bất động sản.

Cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng. Dịch vụ nhà ở công nhân.

ACC nắm giữ 4.479.600 cổ phần, chiếm 74,66% vốn điều lệ BMJ.

Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình



Tên viết tắt: ABG.

Địa chỉ: Thửa đất số 350, tờ bản đồ địa chính số 71, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh: Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá; Sản xuất vật liệu xây dựng không nung; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

ACC nắm giữ 1.350.000 cổ phần, chiếm 60% vốn điều lệ.

Với phương châm không ngừng mở rộng thị trường kinh doanh, Becamex ACC ngoài việc đầu tư vốn để trở thành công ty mẹ nắm quyền chi phối, để phát triển đa dạng ngành nghề kinh doanh, Becamex ACC đã tiếp tục đầu tư góp vốn vào các công ty sau

Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước



Mã cổ phiếu: HJC. Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 2.490.000 cổ phiếu, chiếm 12,45% vốn điều lệ. Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động của bệnh viện; Hoạt động của phòng khám chữa bệnh; Bán buôn dược phẩm; Bán buôn máy móc, thiết bị y khoa.

Công ty CP Xây dựng Giao thông Thủy lợi Bình Dương

BHCC

Viết tắt: BHCC. Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 65.900 cổ phiếu, chiếm 10,98% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh: - Thi công xây dựng các công trình giao thông, dân dụng, công cộng, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước, bưu điện; - Xây lắp điện trung hạ thế (đến 35KVA), hệ thống chiếu sáng, đèn tín hiệu và biển báo giao thông; - Trồng cây đô thị; - Dịch vụ sơn kẻ vạch phân luồng bằng sơn nóng; - Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công cộng, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước, bưu điện và công trình xây lắp điện trung thế; - Thiết kế xây dựng cầu, đường bộ

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu

Cung cấp cho xã hội và khách hàng các sản phẩm đảm bảo chất lượng, dịch vụ tốt với tinh thần trách nhiệm cao, phù hợp với yêu cầu và lợi ích của khách hàng.

Xây dựng thương hiệu Công ty trở thành thương hiệu mạnh trên thị trường, đưa công ty phát triển bền vững và ổn định.

Với chính sách "Chất lượng cho mọi công trình", Công ty Cổ phần Bê tông Becamex cam kết không ngừng sáng tạo để trở thành nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng với chất lượng ưu thế vượt trội, uy tín, hiệu quả, góp phần kiến tạo môi trường sống văn minh và hiện đại cho cộng đồng.

Tiếp tục phát huy thế mạnh những ngành nghề chủ lực và phát triển đa dạng các dòng sản phẩm hiện có với giá cạnh tranh, chất lượng tốt; phát triển thêm ngành nghề mới, đem lại lợi ích tối ưu cho cổ đông, đóng góp vào công cuộc đổi mới của tỉnh nhà, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập, phúc lợi cho người lao động.

Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, thực hiện liên doanh - liên kết với các đơn vị thành viên trong Group Becamex, các đơn vị cùng ngành để mở rộng thị trường tiêu thụ và thâm nhập vào các dự án lớn trong và ngoài tỉnh.

Đổi mới để phát triển, nâng cao năng lực quản trị, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng nền tảng tài chính vững mạnh, tạo thế và lực phát triển bền vững.

Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Để phù hợp với tình hình mới, Công ty tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh một cách linh hoạt và vận dụng các kiến thức mới.

Ưu tiên đầu tư cho công tác nghiên cứu thị trường, đảm bảo uy tín và chất lượng sản phẩm, tăng cường quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Công ty đến khách hàng.

Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất bê tông thương phẩm để tăng sản lượng, quy mô, tích lũy kinh nghiệm hướng đến các công trình quy mô lớn.

Tìm hiểu các công nghệ tiên tiến để hoàn thành công tác đầu tư phát triển sản phẩm mới, đảm bảo đầu tư có hiệu quả và đúng thời điểm trong tương lai.

Hoạch định nguồn nhân lực Công ty: đào tạo theo chiều sâu và có chọn lọc đối với cán bộ CNV công ty để đảm bảo tính kế thừa, phát triển ổn định và bền vững.

Mục tiêu phát triển bền vững:

Đảm bảo công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ tại nhà máy và các công trình thi công. Luôn tuân thủ quy tắc an toàn tuyệt đối trong hoạt động sản xuất, thi công.

Kiểm tra định kỳ các máy móc thiết bị sản xuất, thi công, phương tiện vận tải, phân loại chất thải theo đúng quy định.

Đảm bảo thu nhập và môi trường làm việc đối với người lao động ở điều kiện tốt nhất.

Với tinh thần hướng tới và chung tay vì cộng đồng tốt đẹp, Công ty đã thực hiện: Tặng quà bằng tiền mặt cho CBCNV thuộc gia đình chính sách Thương binh-Liệt sĩ nhân dịp Tết Nguyên Đán và ngày 27-07; Ủng hộ ngày hội từ thiện Vsip lần thứ 14; ủng hộ kinh phí lễ kỷ niệm Doanh nhân Việt Nam 2017; Tham gia chương trình “Tập sách yêu thương”; quỹ phòng chống thiên tai tại thị xã Bến Cát năm 2017...



5. Các rủi ro



Rủi ro về luật pháp: Luật và các văn bản dưới luật, các quy định của ngành, các văn bản về thuế thường xuyên thay đổi. Sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, việc áp dụng vào thực tế các quy định pháp luật không tránh khỏi nhiều quy định mâu thuẫn, chồng chéo nhau. Việc này gây nhiều khó khăn cho hoạt động thực thi, áp dụng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Nhằm hạn chế những rủi ro này, Becamex ACC luôn cập nhật các văn bản pháp luật mới ban hành, nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản này đến các hoạt động của Công ty để có sự điều chỉnh thích hợp. Thường xuyên rà soát các quy chế nội bộ của Công ty để có những sửa đổi, bổ sung phù hợp với sự thay đổi của pháp luật.

Rủi ro đặc thù ngành: Trong hoạt động xây dựng, thời gian thi công thường kéo dài, việc nghiệm thu công trình hay bàn giao thường được thực hiện trễ hơn dự kiến. Quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như việc quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian nên việc thu hồi nợ, giải ngân vốn từ các công trình để đưa vào lưu thông cũng bị chậm trễ.



Rủi ro cạnh tranh: Nền kinh tế Việt Nam đã hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, áp lực mở cửa thị trường và tạo sân chơi bình đẳng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp. Cạnh tranh về giá và thị phần giữa các doanh nghiệp trong nội bộ ngành ngày càng lớn. Hiện nay, Công ty phải chịu sức cạnh tranh rất lớn từ các doanh nghiệp hoạt động chung ngành nghề.

Ứng phó với rủi ro trên, Becamex ACC phải củng cố lại các mặt hoạt động, quản trị chi phí hiệu quả hơn nữa để giảm giá thành sản phẩm, dự trữ nguồn nguyên liệu chính, tìm kiếm nguồn cung ứng mới để giảm áp lực từ phía nhà cung cấp hiện tại, thâm nhập sâu hơn vào thị trường hiện hữu, phân loại khách hàng để có chính sách bán hàng thích hợp. Bên cạnh đó, dưới áp lực cạnh tranh ngày càng cao, Công ty cũng tăng cường công tác nghiên cứu, thâm nhập thị trường mới.

Rủi ro về quản trị nguồn nhân lực: Con người luôn là nhân tố quan trọng để công ty phát triển. Vì vậy việc giữ chân người lao động và để người lao động làm việc, cống hiến hết sức mình cho công ty cũng là vấn đề thật sự khó khăn.

Việc thực hiện các chính sách và quy trình quản lý nguồn nhân lực nội bộ hiệu quả với bộ máy tinh gọn để đảm bảo hiệu quả tối ưu chi phí vận hành nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu công việc, giúp công ty luôn phát triển là một thách thức trong hoạt động quản trị nguồn nhân lực của công ty.

Với các vấn đề nhân sự nói trên, để kiểm soát tốt rủi ro này và giúp Công ty hoạt động hiệu quả, Becamex ACC luôn chú trọng đến việc đào tạo, huấn luyện nhân viên đặc biệt là lực lượng kế thừa. Chăm lo tốt cho người lao động thông qua các chính sách lương, thưởng, phúc lợi, tạo môi trường làm việc thuận lợi và cơ hội thăng tiến công bằng. Thanh lọc lực lượng nhân sự đảm bảo đáp ứng được yêu cầu công việc, nêu cao tinh thần trách nhiệm và lòng trung thành.



PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
NĂM 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex năm 2017

❖ Công ty: Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (ACC)

ĐVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017
1	Tổng doanh thu	286.959.045.901	225.768.557.819
1.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	280.019.645.901	217.820.682.510
	Sản xuất, kinh doanh & thi công BTNN	110.268.999.302	93.625.068.481
	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, DD và CN	103.033.160.000	57.893.799.048
	Cống BTCT, cầu kiện BTĐS	61.717.486.600	62.173.019.385
	Cung cấp HHDV, cho thuê XMTB	5.000.000.000	4.128.795.596
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	6.939.400.000	6.825.077.783
1.3	Thu nhập khác	-	1.122.797.526
2	Tổng chi phí	262.007.434.111	198.648.679.966
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	24.951.611.790	26.946.975.603
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.341.169.432	22.953.485.199

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

Năm 2017, công ty thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh hoạt động bán hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ kết hợp công tác quản lý chi phí nên lợi nhuận đã đạt mức kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 108% và lợi nhuận sau thuế đạt 108% so với chỉ tiêu đề ra..

❖ Công ty con: Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex (BMJ)

ĐVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017
1	Tổng doanh thu (Đồng)	63.805.492.578
1.1	Doanh thu bán hàng	61.576.329.647
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	716.214.607
1.3	Thu nhập khác	1.512.948.324
2	Tổng chi phí	49.529.383.052
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	14.276.109.526
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.366.265.615

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

❖ Công ty con: Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình (ABG)

ĐVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017
1	Tổng doanh thu	1.783.215.163
1.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.762.728.016
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	2.487.147
1.3	Thu nhập khác	18.000.000
2	Tổng chi phí	3.375.894.653
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	(1.592.679.490)
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1.592.679.490)

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

❖ Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2017:

ĐVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	370.695.045.901	279.394.285.167	75%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	37.004.552.124	33.306.764.793	89%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	29.603.641.699	26.403.430.478	88%
3.1	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	25.618.875.368	24.159.094.995	
3.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	3.984.766.332	2.244.335.483	

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

❖ Tình hình đầu tư, góp vốn:

Tính đến thời điểm hiện nay, tình hình đầu tư góp vốn của Becamex ACC như sau:

Công ty	BMJ	ABG	HJC	BHCC
Số cổ phần sở hữu	4.479.600	1.350.000	2.490.000	65.900
Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ	74.66%	60%	12.45%	10.98%

Nhằm hiện đại hóa các máy móc thiết bị để đáp ứng yêu cầu sản xuất, chất lượng cũng như thẩm mỹ cao của các công trình, vì vậy trong năm 2017 Công ty đã đầu tư mới máy móc, thiết bị với tổng giá trị là 3.663.636.364 đồng, trong đó:

- Xe máy, thiết bị phục vụ sản xuất: 1.000.000.000 đồng
- Xe máy, thiết bị phục vụ thi công: 2.663.636.364 đồng

Những tiến bộ và kết quả nổi bật đã đạt được

Điều hành sản xuất kinh doanh:

Tăng cường mở rộng thị trường, nắm bắt nhu cầu, thị hiếu khách hàng, theo dõi sản lượng tiêu thụ, giá bán, tồn kho, quy cách của từng mặt hàng để có kế hoạch sản xuất, đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu khách hàng với giá bán phù hợp.

Nâng tầm thương hiệu bằng việc lắp đặt các bảng quảng cáo lớn ngoài trời tại các vị trí có mật độ giao thông cao, quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

Định kỳ thực hiện bảo dưỡng máy móc thiết bị; kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

Áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO 9001:2008 về hệ thống quản lý chất lượng;

Các giải pháp về kiểm soát và tiết giảm chi phí:

Chuẩn hoá các quy chế, quy trình hoạt động của Công ty phù hợp với tình hình thực tiễn của doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật, từ đó việc kiểm soát và quản lý các chi phí hiệu quả hơn.

Rà soát và kiểm tra hệ thống định mức nguyên nhiên vật liệu đã ban hành xem đã phù hợp với thực tế chưa vì định mức sẽ thay đổi khi nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào thay đổi.

Phối hợp nhịp nhàng giữa sản xuất và thi công để tăng hiệu suất làm việc, tiết kiệm nhiên liệu, nhân công và ca máy.

Chiến lược phát triển sản phẩm:

Sản phẩm là yếu tố hàng đầu, quan trọng nhất trong cả quá trình bán hàng. Xuất phát từ đó, Công ty cần phải chú trọng, tập trung tới các yếu tố ảnh hưởng đến sản phẩm, các yếu tố đó là:

Chất lượng sản phẩm: Một sản phẩm muốn thành công trên thị trường trước hết phải là một sản phẩm đạt chất lượng, đảm bảo các yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng theo tiêu chuẩn quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước đề ra.

Giá thành sản phẩm: Đây cũng là một yếu tố được khách hàng hết sức quan tâm bên cạnh chất lượng. Vì vậy Ban lãnh đạo cần nâng cao năng suất làm việc của người lao động, máy móc thiết bị, quản lý hiệu quả nhân công - ca máy - nguyên nhiên vật liệu, giảm bớt những chi phí phát sinh không cần thiết, từ đó có một mức giá hợp lý để cạnh tranh, vừa bù đắp được chi phí, vừa đem lại lợi nhuận cho Công ty.

Tạo sản phẩm khác biệt: khác biệt về chất lượng, dịch vụ cung cấp, bàn giao công trình đúng tiến độ, công trình chất lượng, thẩm mỹ, an toàn và bền vững.... Qua đó giúp cho sản phẩm của Công ty thu hút được sự quan tâm của khách hàng, khách hàng cảm thấy hài lòng, ưa chuộng sản phẩm của Công ty, đồng thời là yếu tố khác biệt với các sản phẩm của các đối thủ cạnh tranh khác. Công ty thực hiện đồng bộ các yếu tố trên, giúp Công ty nâng cao uy tín để phát triển bền vững trong tương lai.

2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban điều hành

ÔNG: NGUYỄN HỒNG TUYÊN – TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Xây dựng cầu đường.

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (tính tới 6/4/2018): 0,001%.

Quá trình công tác:

Từ năm 2004 - 2005: nhân viên văn phòng Công ty Cổ phần Giao thông Vận tải Lam Hồng.
Từ tháng 9/2005 - 01/2006: nhân viên Bộ phận xây dựng và bất động sản Công ty Cổ phần

Kinh doanh và Phát triển Bình Dương.

Tháng 02/2006: nhân viên Trạm cầu kiện bê tông đúc sẵn Mỹ Phước thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương.

Từ tháng 3/2006 - 8/2006: Phó bộ phận cầu kiện bê tông Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương.

Từ tháng 9/2006 - 11/2006: Phó bộ phận cầu kiện bê tông kiêm giám sát công trường Xí nghiệp xây dựng TDC thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương.

Tháng 3/2007: nhân viên Xí nghiệp bê tông thuộc Phòng sản xuất kinh doanh trực thuộc Công ty Đầu tư & Phát triển Công Nghiệp (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV (Becamex IDC Corp.).

Từ tháng 7/2008 - 3/2011: Phó phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Từ tháng 4/2011 - 5/2015: Trưởng phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Từ ngày 01/6/2015 - 12/6/2015: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh kiêm Trưởng Phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Từ 12/06/2015 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản Becamex

BÀ: PHẠM THỊ SƯƠNG – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

Trình độ chuyên môn: Kế toán.

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (tính tới 6/4/2018): 0,11%.

Quá trình Công tác:

Từ tháng 8/1976 đến năm 1992: Công tác tại Công ty Thương nghiệp huyện Bến Cát

Từ năm 2004 đến tháng 6/2008: Công tác tại Xí nghiệp sản xuất công bê tông cốt thép trực thuộc Công ty Đầu tư & Phát triển Công Nghiệp (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV (Becamex IDC Corp.).

Từ tháng 7/2008: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Từ 27/4/2011 đến 24/4/2013: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Từ ngày 25/4/2013 đến 12/6/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Từ ngày 12/6/2015 đến nay: thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giao Thông Thủy Lợi Bình Dương.

ÔNG: NGUYỄN XUÂN CƯỜNG - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Xây dựng cầu đường.

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (tính tới 6/4/2018): 0,0024%.

Quá trình Công tác:

Từ tháng 5/2003 đến tháng 9/2006: Giám sát thi công tại Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng thuộc Công ty Đầu tư & Phát triển Công Nghiệp (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV (Becamex IDC Corp.))

Từ tháng 10/2006 đến tháng 6/2007: Phó Giám Đốc Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng thuộc Công ty Đầu tư & Phát triển Công Nghiệp (Becamex IDC Corp.) (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV (Becamex IDC Corp.)).

Từ tháng 7/2007 đến tháng 6/2008: Phó Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu xây dựng Becamex. Từ tháng 7/2008 đến nay: Phó Tổng giám đốc - kiêm Trưởng Phòng kỹ thuật xây dựng Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản

**BÀ: NGUYỄN THỊ THÚY VÂN – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH PHÒNG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh, Kế toán - Kiểm toán.

Tỷ lệ c ỏ phần nắm giữ (tính tới 6/4/2018): 0,19%.

Quá trình Công tác:

Ngày 01/04/2003: Kế toán tại Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng trực thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp - TNHH MTV (Becamex IDC Corp.).

Từ tháng 7/2008 đến tháng 2/2009: Kế toán kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Từ tháng 3/2009 đến ngày 28/02/2011: Phụ trách phòng kinh doanh kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Bê tông Becamex.

Từ ngày 01/3/2011 đến ngày 31/7/2015: Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Bê tông Becamex.

Từ 01/8/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách phòng quản lý tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex; Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước.

Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm không có thay đổi trong Ban điều hành

Thành phần lao động

Công ty Cổ phần Bê tông Becamex ngay từ những ngày đầu thành lập đã xác định nhân sự là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững và ổn định. Trong quá trình hình thành và phát triển, một trong những mục tiêu quan trọng của Công ty là xây dựng một đội ngũ nhân viên đủ về số lượng và chuẩn về chất lượng, tận tâm vì sự phát triển vững mạnh của Công ty. Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017 là 333 người. Trong đó, 0,9% có trình độ trên đại học, 14,71% có trình độ đại học, 8,4% có trình độ cao đẳng - trung cấp, còn lại có trình độ khác và lao động phổ thông.

Công ty luôn chú ý thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật, đặc biệt là chế độ lương, thưởng và các khoản bảo hiểm bắt buộc.

Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
	Số lượng (Người)	Tỷ trọng	Số lượng (Người)	Tỷ trọng	Số lượng (Người)	Tỷ trọng
Theo trình độ	322		350		333	
Cao học	02	0,93%	02	0,58%	3	0,9%
Đại học	45	13,66%	49	14%	49	14,71%
CĐ & TC	32	9,94%	34	9,71%	28	8,4%
CN Kỹ thuật	64	19,87%	60	17,14%	48	14,41%
Lao động phổ thông	179	55,59%	205	58,57%	205	61,56%
Theo hợp đồng	322		350		333	
HDLĐ có thời hạn	283	81,68%	285	81,43%	255	76,58%
HDLĐ thời vụ	39	9,8%	65	18,32	78	23,42%

Những thay đổi trong các chính sách quản lý nhân sự:

Xây dựng lại quy chế tiền lương CBNV trên cơ sở gắn tiền lương với năng suất chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo bình đẳng, đúng người, đúng việc và khuyến khích người lao động phát huy hiệu quả, tăng năng suất lao động, phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động, Luật BHXH và các quy định pháp luật hiện hành.

Do tính chất đặc thù của ngành nghề kinh doanh, Công ty có các khoản phụ cấp phù hợp cho CBNV công tác tại các công trình: phụ cấp đi lại, phụ cấp công tác, phụ cấp đặc biệt cho các công trình xa, phụ cấp bằng hiện vật (đường, sữa)...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

Năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp - TNHH MTV (Becamex IDC Corp.). Bên cạnh đó dựa trên thế mạnh những ngành nghề chủ lực đã có thương hiệu trên thị trường, Công ty đã từng bước mở rộng thị trường kinh doanh, phát triển đa dạng các dòng sản phẩm hiện có của Công ty với giá cả cạnh tranh, chất lượng tốt.

b. Các công ty con, công ty liên kết

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	CÔNG TY CON		CÔNG TY LIÊN KẾT	
			BMJ	ABG	HJC	BHCC
1	Vốn góp của Công ty đến thời điểm 31/12/2017	Tr.đồng	47.134	13.666	24.900	1.647
2	Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	86.421	20.818	448.957	17.659
3	Doanh thu thuần	Tr.đồng	61.576	1.763	261.808	2.897
4	LN từ hoạt động kinh doanh	Tr.đồng	13.121	(1.608)	27.301	(3.894)
5	LN khác	Tr.đồng	1.155	18	1.882	(91)
6	LN trước thuế	Tr.đồng	14.276	(1.590)	29.183	(3.985)
7	LN sau thuế	Tr.đồng	11.366	(1.590)	29.183	(3.985)
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức		15%/VĐL			

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu tài chính	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng giá trị tài sản	276.336	292.468
2	Doanh thu thuần	293.678	217.821
3	LN từ hoạt động kinh doanh	38.493	25.824
4	LN khác	308	1.123
5	LN trước thuế	38.802	26.947
6	LN sau thuế	33.595	22.953
7	Tỷ lệ LN trả cổ tức	18%/VĐL	18%/VĐL

Nguồn: BCTC công ty đã kiểm toán

Tình hình tài chính hợp nhất

STT	Chỉ tiêu tài chính	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng giá trị tài sản	342.568	332.879
2	Doanh thu thuần	350.065	276.203
3	LN từ hoạt động kinh doanh	46.695	31.220
4	LN khác	551	2.087
5	LN trước thuế	47.246	33.307
6	LN sau thuế	36.463	26.403

Nguồn: BCTC công ty đã kiểm toán

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,9	1,8
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,4	0,7
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,3	0,4
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,5	0,6
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	5,2	2,3
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,2	0,7
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	11,4%	10,1%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	20,1%	12,2%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	13,6%	7,8%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	13%	11,9%

Nguồn: BCTC công ty đã kiểm toán

Chỉ tiêu tài chính Hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,5	2,5
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,9	1,3
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,3	0,3
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,5	0,5
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	1,1	0,6
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,25	0,8
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	11,3%	9,6%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	20,5%	11,8%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	14,1%	7,9%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	13,3%	11,3%

Nguồn: BCTC công ty đã kiểm toán

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

STT	Nội dung	Chi tiết	Tỷ lệ
1	Mã CK	ACC	
2	Mệnh giá	10.000 đồng/Cổ phần	
3	Thị trường niêm yết	Sở giao dịch chứng khoán HCM	
4	Người chịu trách nhiệm CBTT	Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Hồng Tuyên	
5	Tổng số Cổ phần đang lưu hành	10.000.000	100%
6	Loại cổ phần	Cổ phần Phổ thông	

- Tất cả số cổ phần đang lưu hành đều là cổ phần phổ thông.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 9.988.024 cổ phần.
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 11.976 cổ phần.

Trong năm, Công ty không có các đợt tăng vốn cổ phần nên không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

b. Cơ cấu cổ đông (Theo Danh sách cổ đông ACC chốt ngày 6/4/2018)

	Số lượng	Số CP SH	Tỷ lệ
Cá nhân trong nước	406	606.378	6,063%
+ Chưa lưu ký	31	35.100	0,351%
+ Đã lưu ký	375	571.278	5,712%
Tổ chức trong nước	9	7.547.392	75,473%
+ Chưa lưu ký	1	7.336.704	73,367%
+ Đã lưu ký	8	210.688	2,106%
CỘNG TRONG NƯỚC	415	8.153.770	81,537%
+ Chưa lưu ký	32	7.371.804	73,718%
+ Đã lưu ký	383	781.966	7,819%
Cá nhân nước ngoài	19	189.120	1,891%
+ Chưa lưu ký	0	0	0%
+ Đã lưu ký	19	189.120	1,891%
Tổ chức nước ngoài	10	1.657.110	16,572%
+ Chưa lưu ký	0	0	0
+ Đã lưu ký	10	1.657.110	16,572%
CỘNG NƯỚC NGOÀI	29	1.846.230	18,463%
+ Chưa lưu ký	0	0	0
+ Đã lưu ký	29	1.846.230	18,463%
TỔNG CỘNG	444	10.000.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có giao dịch

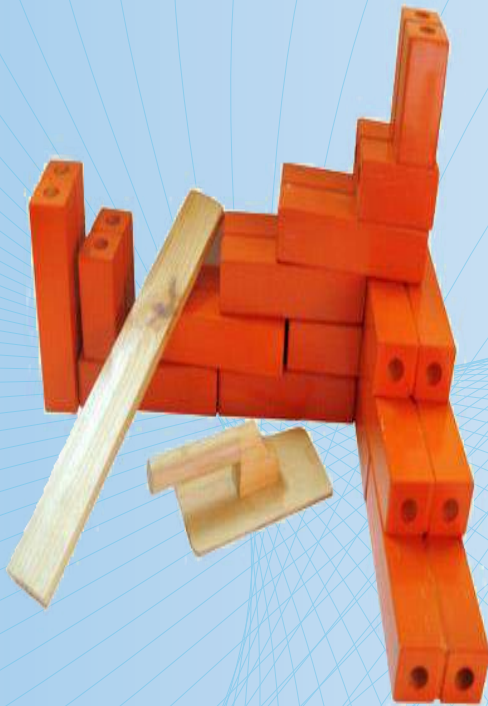
e. Các chứng khoán khác

Không có



6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Nền kinh tế phát triển đã đặt ra nhiều vấn đề về môi trường cần phải giải quyết để đạt được sự phát triển bền vững. Ý thức được tầm quan trọng của vấn đề môi trường trong sự phát triển bền vững. Công ty luôn nỗ lực giảm thiểu các tác động ảnh hưởng đến môi trường do hoạt động sản xuất của công ty đem lại.



6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Trong năm 2017 Công ty đã nhập khối lượng lớn các nguồn nguyên vật liệu khác nhau phục vụ sản xuất các sản phẩm và thi công chính của Công ty trong năm như: nhựa đường, bê tông, thép, cát, đá, xi măng, xăng, dầu các loại..., các loại vật liệu xây dựng, thiết bị điện nước để phục vụ cho thi công.

Hoạt động của doanh nghiệp có những tác động ảnh hưởng ít nhiều đến môi trường và ngược lại môi trường cũng góp phần tạo nên thuận lợi hay khó khăn cho sản xuất kinh doanh của Công ty. Ý thức được rõ những tác động mà hoạt động sản xuất kinh doanh gây ra cho môi trường, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm quản lý tốt nguồn nguyên vật liệu để giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường xung quanh

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các phương án sử dụng năng lượng hiệu quả. Việc tiết kiệm năng lượng vừa đảm bảo được an ninh năng lượng nhà nước, vừa tiết giảm được chi phí cho doanh nghiệp. Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này, Ban lãnh đạo Công ty luôn tìm hiểu, áp dụng các chính sách tiết kiệm năng lượng điện như: tắt tất cả các thiết bị điện văn phòng, nhà máy khi không có nhu cầu sử dụng nhằm giảm thiểu chi phí, tiết kiệm năng lượng. Sử dụng các thiết bị điện như đèn chiếu sáng, máy lạnh....dòng tiết kiệm điện.





6.3 Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Hiện tại Công ty đang sử dụng nguồn nước tại Xí nghiệp cấp nước Khu liên hợp – Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương

Chính sách sử dụng tiết kiệm nguồn nước:

Đội bảo trì thường xuyên kiểm tra và khắc phục đường ống dẫn nước khi có sự cố để tránh rò rỉ, thất thoát nguồn tài nguyên nước. Tận dụng nguồn nước từ sông Thị Tính để bảo dưỡng cống bê tông cốt thép, tưới cây xanh, chống bụi khu vực xung quanh trạm sản xuất và nhà máy.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ các yêu cầu luật định liên quan đến tác động môi trường, là một trong những yếu tố cấu thành hành động và trách nhiệm với môi trường và xã hội của Công ty. Trong hoạt động kinh doanh của mình, Công ty luôn xem xét các tiêu chí Xanh là một trong những yêu cầu đối với công tác thiết kế và thi công trên công trường đảm bảo công tác bảo vệ môi trường tại các khu vực thi công và các vùng lân cận, nhờ đó làm tăng giá trị doanh nghiệp đối với khách hàng và góp phần bảo vệ môi trường một cách thiết thực hơn.

Duy trì thường xuyên công tác đảm bảo vệ sinh an toàn trong các nhà máy sản xuất, kiểm tra định kỳ các hạng mục xử lý chất thải theo đúng quy định.

Becamex ACC cam kết toàn thể nhân viên Công ty nhận thức và hành động hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường.



6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017 là 333 người. Trong đó, tổng số lao động nữ là 42 người.

Trình độ chuyên môn chia ra như sau:

- Trình độ trên đại học: 3 người chiếm 0,9%/Tổng lao động.
- Trình độ Đại học: 49 người, chiếm 14,71%/Tổng lao động.
- Trình độ Cao đẳng và trung cấp: 28 người, chiếm 8,4%/Tổng lao động.
- Trình độ sơ cấp, chứng chỉ nghề và công nhân kỹ thuật: 48 người, chiếm 14,41%/Tổng lao động.
- Lao động phổ thông: 205 người, chiếm 61,56%/Tổng lao động.

Công ty luôn hướng đến việc xây dựng môi trường lao động tốt, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động theo đúng quy định của pháp luật như: Chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm, phúc lợi phù hợp, đảm bảo mức thu nhập tương đối cho người lao động. Thu nhập bình quân trung bình năm 2017 là: 8.993.967 đồng/người tăng 17,6 % so với năm 2016.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Luôn chú trọng giải quyết đủ việc làm và thanh toán lương đầy đủ cho người lao động.

Công tác khám sức khỏe được thực hiện định kỳ hàng năm. Bên cạnh đó còn có chế độ phụ cấp độc hại bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại.

Duy trì công tác tổ chức các chương trình chào mừng các ngày lễ lớn và các dịp lễ đặc biệt trong năm nhằm tạo mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa các nhân viên trong đơn vị cũng như giao lưu với các đơn vị trong cùng hệ thống.

Nhân dịp Tết Nguyên Đán hằng năm, Công đoàn Công ty tổ chức tặng cho toàn thể CBCNV những phần quà ủng hộ nhằm chăm lo đầy đủ phúc lợi cho người lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Tập trung công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV, chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý tiên năng đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

Định kỳ hàng năm tất cả CBCNV được tham dự khóa huấn luyện an toàn vệ sinh lao động do Công ty kết hợp với Sở LĐTB&XH tỉnh Bình Dương tổ chức và tập huấn PCCC có sự hướng dẫn của Công An PCCC tỉnh Bình Dương.

Thường xuyên cử CBCNV tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, kỹ năng liên quan đến hoạt động doanh nghiệp như: kế toán, nhân sự, bảo hiểm xã hội, quản trị công ty, quản lý dự án, đào tạo kỹ thuật....

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tham gia ủng hộ ngày hội từ thiện Vsipt lần thứ 14; ủng hộ kinh phí lễ kỷ niệm Doanh nhân Việt Nam 2017; Tham gia chương trình “Tập sách yêu thương”; Quỹ phòng chống thiên tai thị xã Bến Cát năm 2017....

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Xác định năng lực, giá trị cốt lõi của doanh nghiệp để xác định và lựa chọn sản phẩm mục tiêu để phát triển.

Tìm kiếm, xây dựng các mối liên kết và phát triển mạng lưới cung ứng.

Đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đề cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội.



PHẦN III

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN HỒNG TUYỀN
- TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM THỊ SƯƠNG
- PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN XUÂN CUỖNG
- PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ THÚY VÂN
- PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH PHÒNG
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2017, với tình hình cạnh tranh gay gắt trên hầu hết các lĩnh vực, Công ty tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đạt kết quả như sau:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017
1	Tổng doanh thu	286.959.045.901	225.768.557.819
1.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	280.019.645.901	217.820.682.510
	<i>Sản xuất, kinh doanh & thi công BTNN</i>	<i>110.268.999.302</i>	<i>93.625.068.481</i>
	<i>Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, DD và CN</i>	<i>103.033.160.000</i>	<i>57.893.799.048</i>
	<i>Cống BTCT, cầu kiện BTĐS</i>	<i>61.717.486.600</i>	<i>62.173.019.385</i>
	<i>Cung cấp HHDV, cho thuê XMTB</i>	<i>5.000.000.000</i>	<i>4.128.795.596</i>
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	6.939.400.000	6.825.077.783
1.3	Thu nhập khác	-	1.122.797.526
2	Tổng chi phí	262.007.434.111	198.648.679.966
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	24.951.611.790	26.946.975.603
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.341.169.432	22.953.485.199

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thi công truyền thống là bê tông nhựa và cống bê tông cốt thép, cầu kiện bê tông đúc sẵn đóng góp lần lượt 41% và 28% vào tổng doanh thu năm 2017. Đồng thời, lĩnh vực thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dân dụng và công nghiệp vẫn đang trong giai đoạn được chú trọng mở rộng, tiếp tục đóng góp 25,6% vào tổng doanh thu.

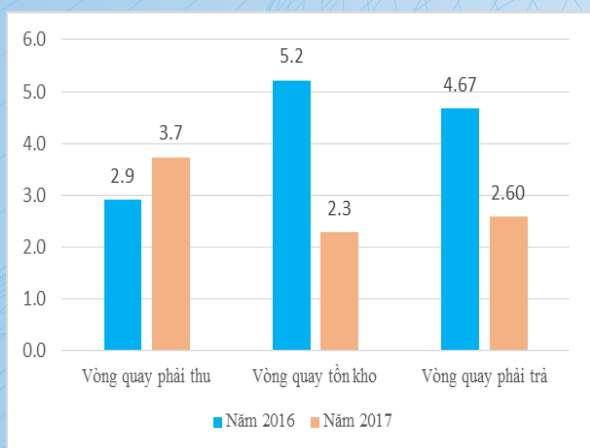
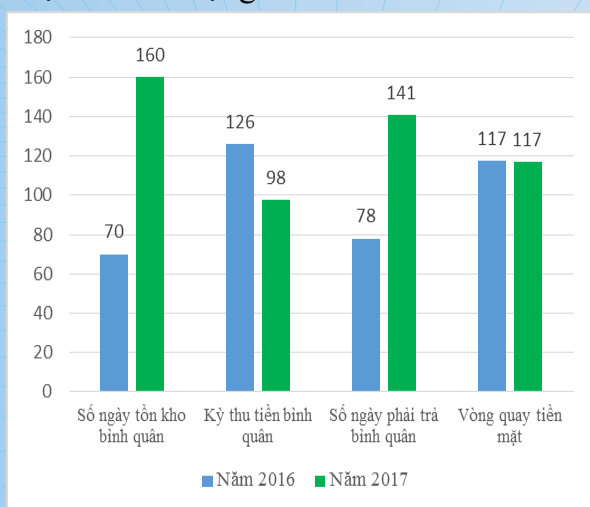
2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Tài sản ngắn hạn	165.901.067.434	180.167.064.707
Tài sản dài hạn	110.434.878.446	112.301.364.125
Tổng tài sản	276.335.945.880	292.468.428.832

Hiệu suất sử dụng tài sản:



Các chỉ số	Năm 2016	Năm 2017
Số ngày tồn kho bình quân	160	70
Kỳ thu tiền bình quân	126	98
Số ngày phải trả bình quân	78	141
Vòng quay tiền mặt	117	117

- Vòng quay khoản phải thu đạt 3,7 vòng nhanh hơn 0,8 vòng tương đương với số ngày thu tiền bình quân nhanh hơn năm 2016 là 28 ngày.
- Vòng quay tồn kho năm 2017 giảm 2,9 vòng so với năm 2016 nguyên nhân là do các công trình thi công còn dở dang, chưa nghiệm thu và quyết toán kịp thời trong năm. Giá trị tồn kho năm 2017 tăng 156% so với năm 2016.
- Vòng quay khoản phải trả năm 2017 giảm 2,07 vòng so với năm 2016 tương đương với số ngày phải trả tăng thêm 63 ngày so với năm 2016. Điều này cho thấy rằng một sự điều tiết phù hợp luồng tiền, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ổn định và liên tục vì số ngày khoản phải thu rút ngắn lại 28 ngày trong khi số ngày phải trả công nợ tăng lên 63 ngày so với năm 2016. Mục đích đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất và thi công tại công ty.

b. Phân tích khả năng “Sinh tiền”

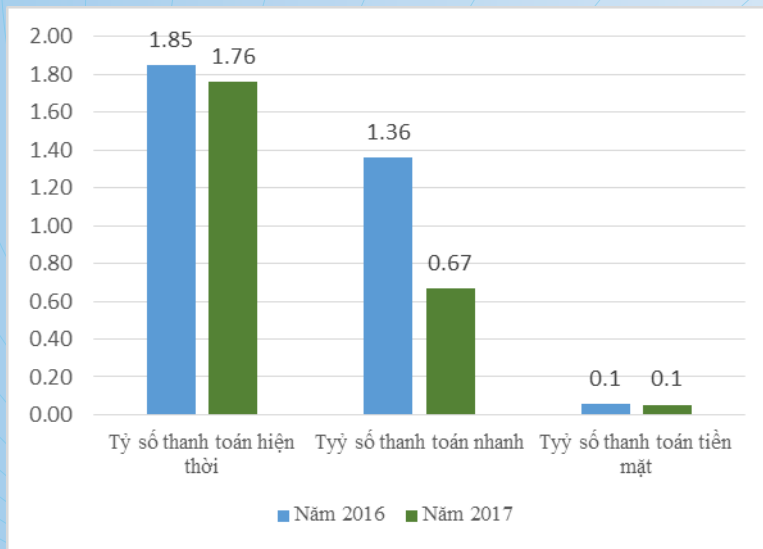
Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(14.812)	17.700
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	62	(1.471)
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	(19.116)	(12.748)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	5.002	5.484

Tại thời điểm 31/12/2017, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đã tăng lên so với thời điểm 31/12/2016.

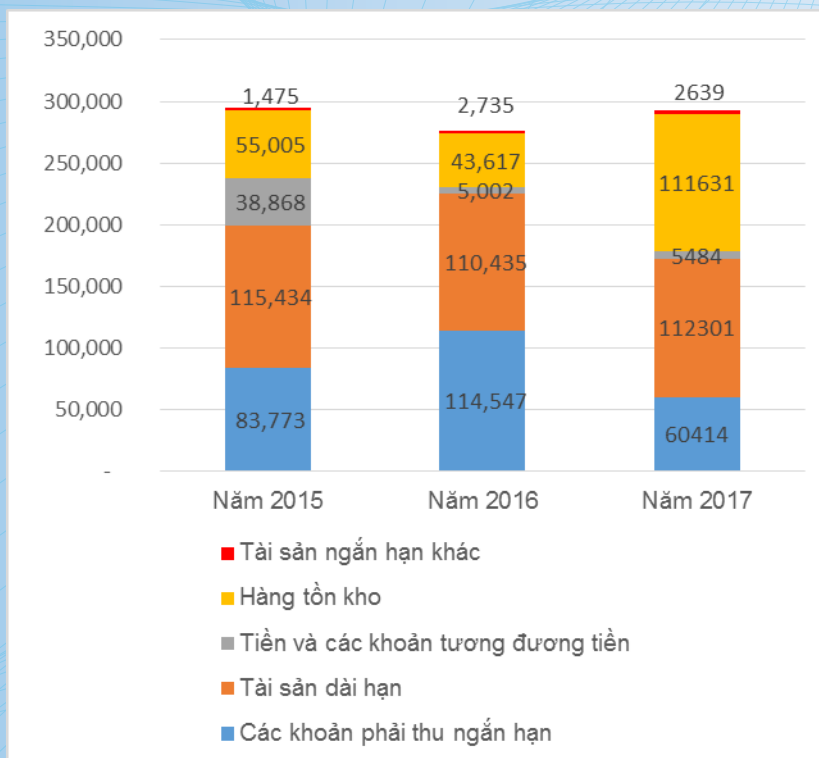
- Trong khi đó dòng tiền từ hoạt động đầu tư giảm hơn so với 2016 do: Năm 2017 Công ty đầu tư góp vốn lần 2 vào Công ty cổ phần Đá Ốp Lát An Bình 4,5 tỷ đồng nâng tổng số vốn góp lên 13,5 tỷ đồng, chiếm 60%/VĐL, bên cạnh đó Công ty nhận cổ tức 2016 từ công ty con BMJ được chi trả trong năm 2017 là 6,8 tỷ.
- Dòng tiền từ hoạt động tài chính giảm ít hơn so với năm 2016.
- Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh tăng hơn năm 2016 là do các khoản phải thu giảm trong khi nợ phải trả và tồn kho tăng lên và một nguyên nhân chính nữa là do doanh thu và lợi nhuận năm 2017 giảm nhiều so với năm 2016 nên dòng tiền cuối năm 2017 tương đương với năm 2016.

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Tỷ số khả năng thanh toán hiện hành	1,85	1,76
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	1,36	0,67
Tỷ số khả năng thanh toán tiền mặt	0,1	0,1

Nhìn chung khả năng thanh toán năm 2017 vẫn ở mức ổn định. Các chỉ số đều giảm so với năm 2016 nhưng không đáng kể. Riêng các chỉ số khả năng thanh toán nhanh giảm 0,69 so với năm 2016 là do ảnh hưởng của tình hình tồn kho tăng. Trong năm 2017, công ty mở rộng thêm lĩnh vực xây dựng dân dụng và thi công xây dựng cơ sở hạ tầng nên thời gian thi công dài, vốn chậm luân chuyển ảnh hưởng đến dòng tiền hoạt động chung của công ty.

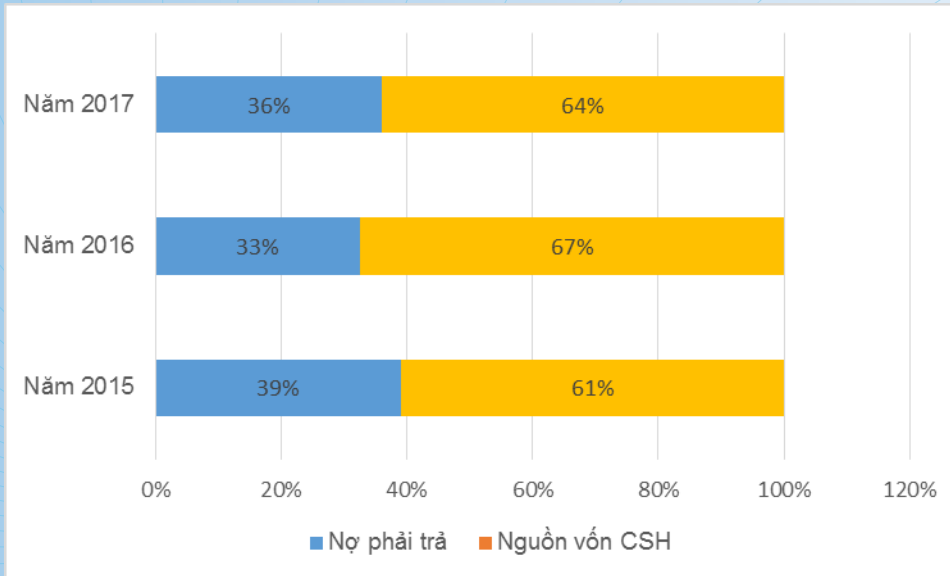


TỔNG TÀI SẢN CỦA CÔNG TY TĂNG DẦN QUA CÁC NĂM NHƯNG VỀ MẶT CƠ CẤU THÌ CÓ THAY ĐỔI ĐÁNG KỂ.



- Xét đến bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, tổng tài sản tăng 6% so với 2016. Xét về mặt cơ cấu, tỷ trọng tài sản dài hạn đã tăng nhưng không đáng kể do Công ty đã góp vốn mua cổ phần lần 2 với số tiền là 4,5 tỷ đồng vào Công ty CP Đá Ốp Lát An Bình làm tăng khoản mục này trên Tổng tài sản của Công ty.
- Bên cạnh đó thì hàng tồn kho 156% so với năm 2016 chủ yếu là do các công trình thi công còn dở dang chưa nghiệm thu và quyết toán vào thời điểm 31/12/2017. Tuy nhiên khối lượng còn dở dang nói trên đã nghiệm thu khoảng 70% tính đến thời điểm 31/3/2017.

Doanh thu giảm 30% so với năm 2016, bên cạnh đó tình hình thu hồi công nợ năm 2017 có rút ngắn lại, phải trả khách hàng dài hơn so với năm 2016 nhưng dòng tiền vẫn không cải thiện cụ thể là các khoản tương đương tiền vào thời điểm 31/12/2016 và 31/12/2017 như nhau.



- Năm 2017, tỷ trọng nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn tăng 3% so với năm 2016 chủ yếu là khoản nợ phải trả người bán tăng 24% so với 2016.
- Xét về cơ cấu nguồn vốn thì vốn chủ sở hữu vẫn giữ ổn định tại thời điểm 31/12/2017.
- Nhìn chung cấu trúc tài chính của Becamex Acc ổn định. Tại thời điểm 31/12/2017, 64% tài sản được tài trợ bởi vốn chủ sở hữu. Nợ phải trả chiếm 1/3 tổng nguồn vốn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Quản trị công ty theo tình hình thực tế từng thời điểm, nắm bắt kịp thời thị trường để đề xuất HĐQT xem xét công tác đầu tư mang lại hiệu quả cao nhất.

Thắt chặt công tác quản lý chi phí nhằm hạn chế tối đa việc lãng phí.

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật.

Xây dựng các chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút và duy trì được đội ngũ lao động chất lượng thông qua các chính sách lương thưởng theo kết quả làm việc, đảm bảo quyền và nghĩa vụ đối với người lao động theo luật lao động và có chính sách đào tạo, bồi dưỡng cho các vị trí nhân sự chủ chốt.

Thường xuyên trao đổi, hỗ trợ kịp thời lực lượng sản xuất thi công của Công ty để lực lượng sản xuất thi công an tâm công tác đáp ứng yêu cầu công việc và khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục duy trì và phát huy các thế mạnh hiện có. Dự đoán tình hình thuận lợi và khó khăn của nền kinh tế chung trong năm 2018 cùng với tình hình thực tế tại đơn vị trong thời gian qua, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và đề ra phương hướng thực hiện cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (ACC):

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu	225.768.557.819	253.983.546.567
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	26.946.975.603	26.991.034.204
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.953.485.199	23.071.707.363
4	Cổ tức dự kiến	18%/VĐL	≥ 18%/VĐL

Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2018:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu	279.461.942.928	367.925.525.431
1.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	276.218.055.932	366.377.525.431
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	824.379.537	530.000.000
1.3	Thu nhập khác	2.419.507.459	1.018.000.000
2	Tổng chi phí	246.378.151.990	326.537.571.228
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	33.083.790.938	41.387.954.203
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.093.874.846	33.404.610.103

Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh đề ra như trên, trong năm 2018 Ban Tổng giám đốc sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Đẩy mạnh công tác bán hàng, tiếp cận các dự án, công trình của các chủ đầu tư trong và ngoài tỉnh. Đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm củng cố niềm tin của khách hàng truyền thống đồng thời nâng cao uy tín với khách hàng mới.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV. Ban điều hành không ngừng học hỏi kinh nghiệm, nâng cao năng lực quản lý.
- Tìm hiểu, nắm bắt thông tin thị trường đồng thời đánh giá đúng tình hình thực tiễn của công ty để đưa ra các biện pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với định hướng, chỉ đạo của HĐQT.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất và thi công tại các công trường thông qua việc kiểm soát chất lượng, giá cả nguyên vật liệu, định mức, nhân công, ca máy trong sản xuất và thi công.
- Hoàn thành các công trình thi công kịp tiến độ, đảm bảo chất lượng và thẩm mỹ công trình.
- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong công tác chăm lo đời sống người lao động. Đưa ra những chính sách khen thưởng, phúc lợi thích hợp để kịp thời động viên, khuyến khích CBCNV có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở nhà máy cũng như các công trình thi công.



PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị thống nhất với kết quả báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ về các số liệu: sản lượng sản xuất, doanh thu, lợi nhuận, đầu tư phát triển sản xuất, thực hiện nghĩa vụ với Nhà Nước và các cổ đông....

Trong năm 2017, HĐQT đã rất quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt

Xét về hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2017, Công ty đã thực hiện đầu tư các hạng mục mới và hàng loạt các phương tiện, máy móc nhằm mở rộng thị trường. Được sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, sự nỗ lực trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc cùng với tính đoàn kết thống nhất của toàn thể người lao động ở mỗi vị trí công việc từ đó Becamex ACC đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017
Tổng doanh thu	286.959.045.901	225.768.557.819
Lợi nhuận trước thuế	24.951.611.790	26.946.975.603
Lợi nhuận sau thuế	21.341.169.432	22.953.485.199
Tỷ lệ cổ tức	≥ 18%/VĐL	18%/VĐL

Kết quả nêu trên ghi nhận sự nỗ lực, quyết tâm đồng lòng của Ban Lãnh đạo và toàn thể nhân viên Công ty trong việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo hoàn thành cơ bản các mục tiêu đề ra. Đồng thời để đạt được kết quả như trên chúng ta không thể không nói tới những cổ đông, khách hàng, đối tác đã cùng sát cánh song hành cùng Becamex ACC. Bằng ý thức trách nhiệm với cổ đông, người lao động, xã hội, bằng đạo đức nghề nghiệp chúng tôi đã:

- Đầu tư cho việc tạo ra sản phẩm chất lượng.
- Phát triển và mở rộng thị trường.
- Kiểm soát chặt chẽ quy trình kỹ thuật, hệ thống định mức nhằm giảm thiểu chi phí.
- Nâng cao trình độ quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí, giảm giá thành, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn.
- Phân công rõ ràng quyền hạn, trách nhiệm của từng thành Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý.
- Minh bạch tài chính, kinh doanh đúng pháp luật, công bố thông tin đúng quy định đảm bảo sự công bằng trong việc tiếp cận thông tin, đảm bảo hơn nữa quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư.
- Đảm bảo môi trường làm việc tốt cho người lao động, hướng đến thu nhập của người lao động ngày càng tăng nhưng đảm bảo phù hợp với năng suất lao động cũng như doanh thu đạt được.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

HĐQT giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác về những mặt hoạt động sau:

- ❖ Giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.
- ❖ Giám sát việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty... và các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty và cổ đông.
- ❖ Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.
- ❖ Giám sát Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, giá thành, giá bán, công tác nghiệm thu, tình hình công nợ...
- ❖ Giám sát thông qua việc báo cáo định kỳ của Ban điều hành, qua đó nắm bắt tình hình thực tế của Công ty để đề ra các quyết định kịp thời và hiệu quả.
- ❖ Tăng cường công tác giám sát các khoản đầu tư tài chính nhằm đảm bảo các khoản đầu tư mang lại hiệu quả cao nhất.

Kết quả giám sát cho thấy Tổng giám đốc đã tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ, kịp thời đề xuất, tham mưu cho HĐQT các giải pháp trong hoạt động quản lý, điều hành; Tổng giám đốc cùng các cán bộ quản lý đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT từ đó chủ động triển khai quyết liệt hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty; tuân thủ các quy định về công bố thông tin và báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Về kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2018, trước hết tiếp tục dựa trên các dự án, công trình Công ty đang thực hiện cũng như kế hoạch của Tổng công ty Becamex, các công ty con trong hệ thống Becamex trong năm 2018. Đồng thời, tiếp cận, tham gia đấu thầu các dự án bên ngoài của Nhà nước, của các doanh nghiệp, tìm cách mở rộng thị trường để hoàn thành kế hoạch đề ra

Kế hoạch Sản xuất kinh doanh Becamex ACC:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
Tổng doanh thu	225.768.557.819	253.983.546.567
Tổng lợi nhuận trước thuế	26.946.975.603	26.991.034.204
Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.953.485.199	23.071.707.363
Tỷ lệ cổ tức	18%/VĐL	≥ 18%/VĐL

Kế hoạch SXKD Hợp nhất:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
Tổng doanh thu	279.394.285.167	367.925.525.431
Tổng lợi nhuận trước thuế	33.306.764.793	41.387.954.203
Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.403.430.478	33.404.610.103
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	24.159.094.995	29.048.874.453
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	2.244.335.483	4.355.735.650

Để đạt được các kế hoạch nêu trên, trong năm 2018 Hội đồng quản trị đưa ra các giải pháp trọng tâm, như sau:

- ❖ Tiếp tục mở rộng thị trường kinh doanh.
- ❖ Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện quản lý và kiểm soát tốt các chi phí, giảm giá thành, tăng lợi nhuận; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các định mức khoán vật liệu, nhân công, xe máy trong sản xuất và thi công.
- ❖ Phân công, phân nhiệm cho HĐQT nhiệm kỳ mới (2018 - 2023) nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.
- ❖ Nâng cao công tác nhận diện và quản lý rủi ro để đưa ra các chỉ đạo, định hướng đúng đắn, kịp thời cho Ban Tổng giám đốc.
- ❖ Đầu tư phát triển nguồn nhân lực có kinh nghiệm, năng lực đảm nhiệm các công việc đòi hỏi tính chuyên môn kỹ thuật. Không ngừng nâng cao năng lực của Ban điều hành để đáp ứng yêu cầu quản lý, cải tiến, phát triển ngày càng mở rộng của Công ty.
- ❖ Thúc đẩy công tác nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, thi công từ đó tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.
- ❖ Giám sát việc sử dụng vốn trong hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh.

PHẦN V

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

HĐQT được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông Becamex ACC, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Nhiệm kỳ hiện tại của HĐQT (2013-2018) với số lượng 5 thành viên, trong đó Cơ cấu: 1 Chủ tịch, 4 thành viên.

Thành viên	Chức danh	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số lượng
Ông: Trương Đức Hùng	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân:	30.591 CP (0,30%)
		Đại diện cho Tổng công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV (Becamex IDC Corp.) Nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	7.336.704 CP (73,36%)
Ông: Quảng Văn Viết Cường	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân:	0 CP
Ông: Nguyễn Danh Tùng	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân:	0 CP
Bà: Phạm Thị Sương	Phó TGĐ thường trực – Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân:	11.476 CP (0,11%)
Ông: Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân:	0 CP

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Triệu tập và chủ trì tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Đưa ra các định hướng cụ thể và giám sát chặt chẽ Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành, phát huy nội lực để thực hiện các mục tiêu quan trọng đã được ĐHĐCĐ đề ra.

Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính theo quy định pháp luật.

Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng công tác quản trị. Công tác quản trị được quan tâm từ các khâu: quản trị nhân sự, quản trị sản xuất, quản trị tài chính, quản trị rủi ro... nhằm đảm bảo Công ty hoạt động an toàn, bền vững và hiệu quả.

Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi, tham vấn các vấn đề quan trọng về điều hành hoạt động của Công ty ngoài các cuộc họp, từ đó đưa ra chỉ đạo kịp thời và theo dõi sâu sát việc điều hành kinh doanh của Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác.

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu, sắp xếp bộ máy tổ chức và hoạt động của Công ty và các công ty con.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tiến hành 7 cuộc họp. Số lượng tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của các thành viên như sau:

Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch HĐQT	07	100%
Ông Quảng Văn Viết Cương	Thành viên	07	100%
Ông Nguyễn Danh Tùng	Thành viên	07	100%
Bà Phạm Thị Sương	Phó TGD thường trực - Thành viên	07	100%
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên	07	100%

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng quy định, tất cả thành viên tham dự đầy đủ, các nội dung biểu quyết đều có tính thống nhất cao của các thành viên.

Các thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT nhằm phục vụ cho công việc giám sát, đồng thời có những đóng góp quan trọng để HĐQT thực hiện tốt hơn công tác chỉ đạo, điều hành của mình.

Các Nghị Quyết, Quyết định trong năm của HĐQT:

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Ghi chú
1	01/2017/NQ-HĐQT	17/3/2017	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Thông qua việc ký kết Hợp đồng tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 với Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ nhất	
2	02/2017/NQ-HĐQT	10/4/2017	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và Dự thảo tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017	
3	03/2017/NQ-HĐQT	15/4/2017	Thông qua Quy chế hoạt động của người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex tại các doanh nghiệp Thông qua Quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	
4	04/2017/NQ-HĐQT	12/6/2017	Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	
5	05/2017/NQ-HĐQT	16/6/2017	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền	
6	06/2017/NQ-HĐQT	24/8/2017	Thông qua việc Công ty Cổ phần Bê tông Becamex vay vốn ngắn hạn tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.	
7	07/2017/NQ-HĐQT	25/8/2017	Thông qua việc mua cổ phần Công ty Cổ phần Đá Ốp lát An Bình phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.	

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

e. **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.**

Ông Trương Đức Hùng – Chủ tịch HĐQT
Ông Quảng Văn Viết Cương – TV HĐQT
Ông Nguyễn Danh Tùng – TV HĐQT
Bà Phạm Thị Sương – TV HĐQT
Ông Huỳnh Vĩnh Thành – TV HĐQT



2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên như sau:

Bà Châu Thị Vân - Trưởng Ban.

Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thành viên.

Bà Ngô Thị Minh Loan - Thành viên.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 - 2018, BKS tổ chức 03 cuộc họp với các nội dung chính như sau:

- * Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2017 của công ty mẹ ACC và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2017 được soát xét; Đánh giá việc giám sát, phối hợp của HĐQT đối với Tổng giám đốc trong việc điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.
- * Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty mẹ ACC và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán.
- * Thống nhất Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2017 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Các phiên họp của BKS có số thành viên tham dự đầy đủ và các vấn đề thảo luận đều được sự thống nhất cao. Ngoài các cuộc họp trực tiếp, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi các vấn đề phát sinh cần kiểm tra, giám sát thông qua điện thoại, thư điện tử...

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017 BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua các mặt hoạt động chính như sau:

- * Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.
- * Kiểm tra công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính đảm bảo tính đầy đủ, hệ thống và nhất quán.
- * Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, Điều lệ Công ty.
- * Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty:

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh; thẩm định các báo cáo tài chính và thống nhất kết quả kinh doanh năm 2017 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH 2017/ KH 2017
1	Tổng doanh thu	286.959.045.901	225.768.557.819	79%
2	Tổng chi phí	262.007.434.111	198.821.582.216	76%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	24.951.611.790	26.946.975.603	108%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.341.169.432	22.953.485.199	108%

Những kết quả trên đã khẳng định tính đúng đắn, kịp thời của các giải pháp đã được HĐQT, Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện, đồng thời thể hiện sự đồng lòng, nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty.

Trong năm 2017, Công ty đã đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị với tổng mức đầu tư là: 3.663.636.364 đồng nhằm phục vụ hoạt động sản xuất và thi công, đáp ứng yêu cầu thực tiễn kinh doanh ngày càng phát triển của Công ty.

BKS thống nhất với nội dung của các báo cáo tài chính trong năm 2017 của Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2017 được Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn (A&C) kiểm toán đã thể hiện đầy đủ, rõ ràng, phản ánh tình hình tài chính Công ty là lành mạnh, không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

Tuân thủ các quy định và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc hạch toán, chế độ báo cáo tài chính.

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, HĐQT tổ chức 7 phiên họp với số lượng thành viên tham dự đầy đủ. Các phiên họp được tổ chức đúng trình tự, tuân thủ quy định về quyền biểu quyết đối với các thành viên HĐQT có lợi ích liên quan. Các Nghị quyết, Quyết định được ban hành đúng thẩm quyền, dựa trên các căn cứ pháp lý phù hợp, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn kinh doanh và nhu cầu quản trị.

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 đúng thủ tục và thời gian, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, giám sát Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, giá thành, giá bán, công tác nghiệm thu, thu hồi công nợ, nắm bắt cơ hội kinh doanh và mở rộng thị trường...

HĐQT giám sát Tổng giám đốc về việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin nhằm công khai, minh bạch hoạt động của Công ty, đảm bảo thông tin được chuyển tải đến cổ đông, nhà đầu tư đầy đủ, kịp thời.

Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2017, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã rất nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bám sát mục tiêu ĐHCĐ thường niên năm 2017 đề ra, đảm bảo tuân thủ quy định Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty.

Tổng giám đốc đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2016; đã trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế đúng tỷ lệ ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua. Đồng thời, thực hiện đầy đủ, kịp thời các công việc được HĐQT giao và ủy quyền.

Trong năm 2017, Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các hoạt động kinh doanh phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; chủ động báo cáo và đề xuất kịp thời các giải pháp kinh doanh cho HĐQT; tuân thủ phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty.

Ban điều hành rất nỗ lực trong việc tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường cung cấp, giữ vững lĩnh vực kinh doanh chủ chốt, phát triển lĩnh vực xây dựng dân dụng.

Các cán bộ quản lý tăng cường công tác quản lý điều hành sát sao, quyết liệt và linh hoạt xuống mỗi phòng ban, bộ phận; đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa các phòng ban để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thuận lợi, thông suốt..

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

BKS luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhưng trên nguyên tắc đảm bảo tính độc lập, vì lợi ích tối đa của cổ đông và tuân thủ quy định pháp luật.

Trong năm vừa qua, HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu. BKS nhận được đầy đủ và kịp thời các nghị quyết của HĐQT.

Đại diện BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT nhằm giám sát sự tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm quyền trong cuộc họp, đồng thời nhằm nắm bắt tình hình hoạt động thực tế, những thuận lợi và khó khăn hiện có của Công ty. Từ đó có đề xuất góp ý với HĐQT trong việc đưa ra những quyết định điều hành và thực hiện các mục tiêu được ĐHCĐ đề ra.

Ngoài ra, BKS được mời tham dự một số cuộc họp của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý về việc giải quyết các vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành công việc kinh doanh.

Trong năm 2017, BKS không nhận được yêu cầu kiểm tra nào từ phía cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định tại pháp luật và Điều lệ Công ty. Công ty đã thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường đầy đủ, kịp thời theo quy định đối với tổ chức niêm yết.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch / Thời điểm giao dịch	SL, tỷ lệ nắm giữ CP sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV	Công ty mẹ	3700145020; 03/6/2010; Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương	230 Đại Lộ Bình Dương, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	Cung cấp và gia công thăm BTN công trình Tỉnh lộ ĐT747B, Đoạn Bình Chuẩn - Hội Nghĩa Thời điểm giao dịch: 02/03/2017	7.336.704. 73,36%	
					Cung cấp và gia công thăm BTN công trình MPTV (Km1+373-Km4+400); MPTV (Km1+450-Km4+700); MPTV (Km0+520-Km0+625 PT+TT; MP3 - NE2 nối dài; Km0+750 ĐẾN Km0+820 Thời điểm giao dịch: Ngày 16/01/2017; 24/04/2017; 12/05/2017; 31/05/2017		
					Cung cấp và thi công dặm vá BTN công trình Tỉnh lộ ĐT747B, Đoạn Bình Chuẩn - Hội Nghĩa; MPTV (KM4+850); DT747B; DT746; TL 1,2,3,4,5,7, D6 VÀ KTĐC; Đường Mỹ Phước Tân Vạn - Dặm vá BTN đường MPTV km17+450-km17+500; cầu vượt đường sắt km5+330; Km3+600-km3+692; Km2+00-km5+00; Đường DT743 (km5+438-km10+120(TT, PT)); Đường Mỹ Phước - Tân Vạn Thời điểm giao dịch: Ngày 20/01/2017; 24/01/2017; 12/05/2017; 08/8/2017; 5/10/2017; 26/10/2017; 19/4/2017		
					Cung cấp và thi công thăm BTN công trình MPTV (KM 27+200 ĐẾN KM 30+100); KDC Ấp 3, 5A, 5B Thới Hòa; Khu dân cư 5A, 5C, 5D, KCN Bàu Bàng; MPTV - CẦU ĐÁ HÈN KM0+503; ĐT747B (KM8-KM14); MPTV nối dài - Km29+600; Khu định cư Việt Sing; Bàu Bàng – Hồ Chí Minh; D1 - BÀU BÀNG; N2+N14 - BÀU BÀNG; MPTV KM3+750-KM4+125; Đường N1B, N3B và D3B - KCN Bình Phước; Văn phòng Tổng công ty Becamex IDC (Lucky Square); Đường MPTV km 0+520-km2+900; km3+300-km5+00 Thời điểm giao dịch: Ngày 27/02/2017; 10/03/2017; 19/04/2017; 31/05/2017; 05/07/2017; 21/7/2017; 19/7/2017; 01/8/2017; 02/8/2017; 08/8/2017;		

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch / Thời điểm giao dịch	SL, tỷ lệ nắm giữ CP sau khi giao dịch	Ghi chú
					16/8/2017; 25/9/2017; 3/11/2017; 12/11/2017		
					Cung cấp và thi công ban gọt mặt đường, dặm vá bê tông nhựa, biên báo giao thông Đường DT743; Đường Mỹ Phước Tân Vạn; Đường ĐT746 và ĐT747B <i>Thời điểm giao dịch: 26/12/2017;</i>		
					Cung cấp và thi công sơn kẻ đường công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn tỉnh Bình Dương (Km0+0.00 đến Km26+167.53) và đoạn vượt nối vào đường ĐT743A (QL1K); KLH; Giao lộ XT1A-HT1; Giao lộ TL4-NT8; Giao lộ DT4B-NT9; Giao lộ DT6-N11; Giao lộ DT6-N12; Giao lộ DT6-N14; Đường DT6 và NT8 & XT1A; Đường MPTV Km0+520-km5; KCN MP1, 2,3; Đường ĐT746 (Km7+75-Km13+500 (TT+PT)) và Đường ĐT747B (Km0+400-Km4+300 (TT+PT) & Km8+700-km10+700 (TT+PT); DT747B; DT746; BÀU BÀNG; Tỉnh Lộ ĐT 747B, Đoạn Bình Chuẩn – Hội Nghĩa; BỆNH VIỆN BECAMEX <i>Thời điểm giao dịch: ngày 12/1/2017; 23/2/2017; 03/5/2017; 14/8/2017; 12/9/2017; 02/10/2017; 23/11/2017; 29/11/2017; 24/3/2017; 14/4/2017; 14/8/2017; 21/7/2017</i>		
					Cung cấp & thi công sơn dải phân cách mềm cho Bồn Bông <i>Thời điểm giao dịch: 13/12/2017</i>		
					Thi công bó vỉa BTXM; khoan cắt bê tông công trình đường Tỉnh Lộ ĐT 746, Đoạn Tân Khánh – Uyên Hưng và Tỉnh Lộ ĐT 747B, Đoạn Bình Chuẩn – Hội Nghĩa; Tỉnh Lộ ĐT 747B, Đoạn Bình Chuẩn – Hội Nghĩa; KDC Ấp 5A (Đường D1); Ấp 5D (Đường D3, D5 & N15) Bàu Bàng; D1 - Bàu Bàng; Đường N14 - KCN Bàu Bàng; Đường ĐT 746 (từ km3+100-km11+200)		

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch / Thời điểm giao dịch	SL, tỷ lệ nắm giữ CP sau khi giao dịch	Ghi chú
					<i>Thời điểm giao dịch: 03/3/2017; 19/4/2017; 5/5/2017; 22/4/2017; 15/6/2017; 8/12/2017</i>		
					Thi công hạ tầng; Thi công sửa chữa đường; Thi công vỉa hè đường Tạo Lực 6; Thi công cải tạo đường và hệ thống thoát nước mưa nội bộ; Tổ chức giao thông ngã 6 An Phú; Thi công hệ thống thoát nước tuyến nước mưa số 67, 68, 71 và 72 đường D12; Thi công đường công viên Mini; Khu TĐC – dân cư áp 4 – Hệ thống thoát nước mưa; nước thải; Thi công hệ thống thoát nước thải đường D8; Thi công hệ thống công dọc thoát nước trên đường Mỹ Phước- Tân Vạn; Thi công đường nội bộ song song với đường Lê Lai; Thi công đường giao thông và hệ thống thoát nước...		
					<i>Thời điểm giao dịch: 8/3/2017; 10/3/2017; 14/3/2017; 27/3/2017; 7/4/2017; 9/5/2017; 29/5/2017; 20/7/2017; 1/8/2017; 4/8/2017</i>		
					Cung cấp công BTCT cho các công trình giao thông Bình Dương và công trình giao thông Bình Phước; Vận chuyển công BTCT <i>Thời điểm giao dịch: 02/01/2017; 01/06/2017; 08/08/2017; 01/11/2017</i>		
2	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật	Tổ chức có liên quan với người nội bộ	3700805566; 03/07/2007; Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương	Tầng 15 Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương, P Phú Hòa, Tx Thủ Dầu Một, Bình Dương	Cung cấp và thi công thảm BTN đường QL13 (km6+425-km9+025, PT) <i>Thời điểm giao dịch: 03/3/2017; 16/6/2017</i> Thi công sửa chữa khe co giãn cầu Bến Cui và cầu Tân Phú; Thi công hệ thống thoát nước mưa, thải; Thi công hạ tầng, hệ thống thoát nước mưa ngoài nhà, bể nước ngầm + phòng bơm khu nhà khu k1, k2, k3, hạ tầng và hệ thống thoát nước quanh nhà xe p1, p3 Nhà Ở An Sinh Xã Hội Becamex - Khu 3 - Khu Định Cư Việt Sing; <i>Thời điểm giao dịch: 14/2/2017; 31/3/2017; 24/3/2017; 25/4/2017</i>		

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch / Thời điểm giao dịch	SL, tỷ lệ nắm giữ CP sau khi giao dịch	Ghi chú
					Thi công hệ thống thoát nước mưa, thải, vỉa hè - GĐ2 - 18 căn (01-17 và ô 33) công trình Nhà ở TMDVCN (Lô G10 KDC Lai Hưng, Bàu Bàng); Thi công gói thầu 01 & 02 Khu dân cư ấp 4 Vĩnh Tân – Giai đoạn 5 tại Vsip II-A (4,2ha); Thi công Hồ trồng cây QL13 <i>Thời điểm giao dịch: 14/4/2017; 4/5/2017; 15/5/2017</i>		
					Đào, vận chuyển và san lấp mặt bằng Nhà ở thương mại dịch vụ công nhân (Bàu Bàng); Nhà ở thương mại dịch vụ công nhân (Lô F5 Thuộc Khu Dân Cư Hòa Lợi, Phường Hòa Phú, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương) <i>Thời điểm giao dịch: 01/8/2017; 1/9/2017</i>		
					Thi công hạ tầng Nhà ở công nhân; Thi công hạng mục hệ thống thoát nước mưa - nước thải; vỉa hè và cấp nước; Hệ thống thoát nước mưa – nước thải và vỉa hè - giai đoạn 3 - 33 căn (Ô34 - Ô66); Thi công hạng mục hệ thống thoát nước mưa - nước thải và cấp nước <i>Thời điểm giao dịch: 25/8/2017; 1/11/2017; 13/11/2017; 17/11/2017</i>		
					Thi công lắp đặt cửa kính công trình Nhà ở TMDVCN (đường 33- Tân Bình); Thi công SC và thay mái che công trình Trạm thu phí Suối giữa; Thi công sửa chữa, chống thấm công trình Chung cư IJC Aroma; Thi công sửa chữa, chống thấm công trình Khu biệt thự Sunflower; Thi công vỉa hè KDC Hòa Lợi; Thi công nhà ở công trình Bình Phước – mẫu 9 (Căn giữa); Thi công sửa chữa chung cư Horizon; Thi công nhà ở Suối Tre; Thi công nhà ở Bàu Bàng; Thi công nhà ở KDC Hòa Lợi; Thi công sửa chữa chung cư Sunrise; Thi công sửa chữa nhà ở xã hội Bàu Bàng; Thi công sửa chữa khu Prince Town <i>Thời điểm giao dịch: Tháng 3,4,5,6,7,9,10,11,12/2017</i>		

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch / Thời điểm giao dịch	SL, tỷ lệ nắm giữ CP sau khi giao dịch	Ghi chú
3	Công ty CP Chứng khoán Đệ Nhất	Tổ chức có liên quan với người nội bộ	3700334885; 08/4/2000; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Số 9 Hoàng Văn Thụ, KĐT Chánh Nghĩa, P. Chánh Nghĩa, Tp Thủ Dầu Một, BD	Cung cấp dịch vụ tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Thời điểm giao dịch: 18/3/2017		
4	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật Becamex – Bình Phước	Tổ chức có liên quan với người nội bộ	3800405138; 02/01/2008; Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Phước	Quốc lộ 14, Tổ 8, Ấp 3, Xã Minh Thành, Huyện Chơn Thành, BP, VN	Cung cấp trụ biền báo công trình Becamex Bình Phước; Thi công nhà bảo vệ, barrier, gờ giảm tốc, đổ bê tông vỉa hè Thời điểm giao dịch: 26/04/2017; 22/11/2017		
5	Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Tổ chức có liên quan với người nội bộ	3700696042; 23/01/2015; Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương	Đường TC3, Tổ 6, Khu phố 3, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh BD	Thi công dăm và BTN công trình KCN Mỹ Phước 2 Thời điểm giao dịch: 22/05/2017		
6	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	Tổ chức có liên quan với người nội bộ	3700408992; 13/05/2014; Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương	Lô G, đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Cung cấp công BTCT cho công trình theo HĐ nguyên tắc Thời điểm giao dịch: 09/3/2017; 15/9/2017		
7	Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex	Công ty con - Tổ chức có liên quan với người nội bộ	3700927878; 16/11/2015; Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương	112/125 Ấp Tân Thịnh, X. An Bình, H. Phú Giáo, T. Bình Dương	Cung cấp và thi công dăm và BTN công trình đường nội bộ BMC; Mua đá các loại Thời điểm giao dịch: 17/02/2017; 02/01/2017		

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch / Thời điểm giao dịch	SL, tỷ lệ nắm giữ CP sau khi giao dịch	Ghi chú
8	Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	Công ty con - Tổ chức có liên quan với người nội bộ	3701799724; 16/01/2016; Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương	Thửa đất số 350, tờ bản đồ địa chính số 71, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Mua đá granite khô nhám; Đá granite dùng làm mặt bếp Thời điểm giao dịch: 08/06/2017; 20/10/2017 Thuê xe xúc Thời điểm giao dịch: 27/10/2017		
9	CTCP Phát triển Đô thị UDJ	Tổ chức có liên quan với người nội bộ	3700785535; 03/07/2012; Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương	C1-2-3 đường DT6, khu liên hợp công nghiệp dịch vụ Bình Dương, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Cung cấp và thi công dăm vá BTN công trình Thành phố mới Bình Dương Thời điểm giao dịch: 19/10/2017		
10	CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương TDC	Tổ chức có liên quan với người nội bộ	3700413826; 26/03/2002; Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương	Số 26-27, Lô I, Đường Đồng Khởi, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Mua các loại bê tông MAC cho các công trình Thời điểm giao dịch: tháng 1,2,3,4,5,6,7/2017 Cung cấp công BTCT công trình khu nhà ở xã hội Becamex - Định Hòa Thời điểm giao dịch: 02/8/2017		

PHẦN VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG BECAMEX



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 37
8. Phụ lục	38 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bê tông Becamex là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Sản xuất Bê tông cốt thép và Bê tông nhựa nóng trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV) theo Quyết định số 631/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700926112, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 6 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 19 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô D-3-CN, đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : (84 - 274) 3 567 200
- Fax : (84 - 274) 3 567 201

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thi công, xây dựng các công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, thi công xây dựng các công trình thủy lợi;
- Sản xuất công bê tông cốt thép các loại, sản xuất bê tông nhựa nóng các loại, sản xuất bê tông xi măng các loại, sản xuất cầu kiện đúc sẵn, sản xuất gạch không nung, sản xuất gạch bê tông, gạch tự chèn, gạch block, gạch trồng cỏ, gạch terrazzo;
- Mua bán công bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng, nhựa nóng các loại, cầu kiện đúc sẵn, các loại vật liệu xây dựng, các cầu kiện kim loại, các sản phẩm cơ khí;
- Thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thi công, xây dựng các công trình giao thông;
- Thi công lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và điều hòa không khí;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe máy, thiết bị;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Gia công cơ khí (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại);
- Sản xuất các cầu kiện kim loại;
- San lấp mặt bằng;
- Xây dựng nền móng, đóng cọc, ép cọc, thi công cầu kiện đúc sẵn, dịch vụ cầu lắp;
- Cắt và hoàn thiện đá xây dựng;
- Mua bán hóa chất công nghiệp và phụ gia bê tông xi măng (trừ hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế);
- Bán buôn các loại khoáng sản phi kim loại như: đá, đất sét, cát, cao lanh, than bùn;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Mua bán mặt hàng trang trí nội thất;
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Chế biến các loại khoáng sản phi kim loại như: đá, đất sét, cát, cao lanh, than bùn;
- Trồng cây đô thị;
- Phá dỡ.



Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Ông Quảng Văn Viết Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Danh Tùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Phạm Thị Sương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Châu Thị Vân	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2017
Bà Ngô Thị Minh Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Tuyên	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Bà Phạm Thị Sương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2014
Ông Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hồng Tuyên - Tổng Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2018





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0506/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2018, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		180.167.064.707	165.901.067.434
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.483.894.229	5.002.018.701
1. Tiền	111		5.483.894.229	5.002.018.701
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.413.644.162	114.547.237.890
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	60.937.865.266	113.878.873.186
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	92.847.521	1.012.092.478
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		51.960.801	86.313.706
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.4	(669.029.426)	(430.041.480)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		111.630.800.492	43.617.003.101
1. Hàng tồn kho	141	V.5	111.630.800.492	43.617.003.101
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.638.725.824	2.734.807.742
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	2.209.845.863	2.734.807.742
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		428.879.961	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Bảng cân đối kê toán (tiếp theo)

44
ĐO
THIỆ
ÁN
8
T.

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	số	minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		104.568.881.832	89.832.093.873
I. Nợ ngắn hạn	310		102.394.683.386	89.832.093.873
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	68.265.552.141	55.072.101.544
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	1.269.662.983	1.220.760.265
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	975.504.372	2.962.717.111
4. Phải trả người lao động	314	V.13	2.210.873.638	2.355.394.125
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	505.700.847	1.136.194.417
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	1.481.267.089	4.317.665.038
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	25.326.182.155	17.064.669.024
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17a	870.774.959	1.990.604.860
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.489.165.202	3.711.987.489
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.174.198.446	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.17b	2.174.198.446	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

3815.C
 1 TY
 HỮU H
 VÀ TƯ V
 C
 PHỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		187.899.547.000	186.503.852.007
I. Vốn chủ sở hữu	410		187.899.547.000	186.503.852.007
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	1.527.143.181	1.527.143.181
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.19	9.055.511.950	9.055.511.950
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	56.123.821.471	56.123.821.471
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	21.193.070.398	19.797.375.405
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.797.375.405	19.797.375.405
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		19.395.694.993	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		292.468.428.832	276.335.945.880

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2018


Văn Thị Anh Đào
 Người lập


Nguyễn Thị Thúy Vân
 Kế toán trưởng


Nguyễn Hồng Tuyên
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	218.271.470.810	326.730.214.062
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	450.788.300	14.280.900
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		217.820.682.510	326.715.933.162
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	177.243.691.527	257.240.884.645
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.576.990.983	69.475.048.517
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	6.825.077.783	6.114.062.698
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	(1.156.493.426)	4.152.632.461
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.024.077.688	1.049.867.921
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	8.236.533.068	12.864.939.433
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	14.497.734.096	15.940.331.200
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.824.295.028	42.631.208.121
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.122.797.526	4.937.613
12. Chi phí khác	32		116.951	5.096.005
13. Lợi nhuận khác	40		1.122.680.575	(158.392)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.946.975.603	42.631.049.729
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	3.993.490.404	5.179.075.189
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		22.953.485.199	37.451.974.540
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2018


Văn Thị Anh Đào
 Người lập


Nguyễn Thị Thủy Vân
 Kế toán trưởng


Nguyễn Hồng Tuyên
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		26.946.975.603	42.631.049.729
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7; V.8	8.651.856.774	8.500.874.622
- Các khoản dự phòng	03	V.4; V.9; V.17	(887.214.623)	5.137.037.963
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(6.800.066.667)	(6.049.003.631)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	1.024.077.688	1.049.867.921
- Các khoản điều chỉnh khác	07		21.818.182	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		28.957.446.957	51.269.826.604
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		53.465.725.821	(30.772.020.158)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(68.013.797.391)	11.388.314.501
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		10.047.750.245	(13.201.139.246)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		342.608.722	(1.763.742.467)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(1.024.077.688)	(1.049.867.921)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(3.294.927.079)	(26.397.199.053)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(5.780.612.493)	(4.286.469.565)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.700.117.094	(14.812.297.305)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7; V.8; VII	(3.770.791.364)	(6.436.809.227)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.9	(4.500.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	450.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	6.800.066.667	6.049.003.631
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.470.724.697)	62.194.404

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	45.154.982.272	32.063.127.342
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(36.893.469.141)	(29.185.656.058)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15; V.19	(21.009.030.000)	(21.993.450.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.747.516.869)	(19.115.978.716)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		481.875.528	(33.866.081.617)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.002.018.701	38.868.100.318
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.483.894.229	5.002.018.701

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2018


Văn Thị Anh Đào
 Người lập


Nguyễn Thị Thủy Vân
 Kế toán trưởng


Nguyễn Hồng Tuyên
 Tổng Giám đốc

04498
 ÔNG
 NHIỆM K
 ĐÁN VÀ
 &
 -T.PH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng các loại; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex	xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Khai thác đá vật liệu xây dựng	74,66%	74,66%	74,66%
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Cắt tạo đá và hoàn thiện đá	60%	60%	60%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 333 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 350 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

15-6
CY
ƯU H
TUY
C
ĐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí bản quyền phần mềm và các chi phí trả trước dài hạn khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bản quyền phần mềm

Chi phí phần mềm diệt virus Kaspersky được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Các chi phí trả trước dài hạn khác

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí thiết kế, thẩm định khuôn công hộp, sửa chữa hàng rào,... được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 14
Máy móc và thiết bị	02 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	06 - 08

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (42 năm).

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao như sau:

<u>Loại phần mềm máy tính</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm kế toán doanh nghiệp	08
Website ACC	02
Chương trình sản xuất kinh doanh	05

Chi phí thiết kế sản phẩm

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ sản xuất sản phẩm công các loại. Chi phí này được khấu hao từ 02 đến 08 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Dự phòng phải trả của Công ty là dự phòng bảo hành công trình thi công, được lập cho từng công trình thi công có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 05% trên giá trị công trình thi công có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình thi công không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

03
C
TRÁCI
KIỂM
ĐIỂM

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	501.390.695	228.649.764
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.982.503.534	4.773.368.937
Cộng	5.483.894.229	5.002.018.701

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>57.059.107.183</i>	<i>107.484.512.602</i>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	27.047.740.448	17.334.297.385
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	390.570.818	246.877.169
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật	28.431.204.710	88.980.407.185
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	735.667.350	185.788.925
Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư Xây dựng Việt	46.058.548	186.058.548
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	383.709.309	551.083.390
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	24.156.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>3.878.758.083</i>	<i>6.394.360.584</i>
Cộng	60.937.865.266	113.878.873.186

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	202.368.153
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	-	152.880.053
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex	-	49.488.100
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	92.847.521	809.724.325
Công ty Cổ phần UTC2	-	225.000.000
Công ty TNHH Kỹ Thuật Tiêu Điểm	-	273.876.851
Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Kỹ thuật Mỹ Thành	37.317.500	-
Các nhà cung cấp khác	55.530.021	310.847.474
Cộng	92.847.521	1.012.092.478

4. Nợ xấu

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Tân Hùng Phát – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	173.194.526	-	Trên 03 năm	173.194.526	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Lộc Hoàng Gia – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	95.089.291	-	Trên 03 năm	95.089.291	-
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Cầu đường Trương Hoàng Long – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	189.298.335	-	Từ 02 đến 03 năm	189.298.335	56.789.500
Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Thủy Lợi Bình Dương - Phải thu tiền bán hàng	Trên 02 - 03 năm	260.283.494	78.085.048		-	-
Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư Xây dựng Việt - Phải thu tiền bán hàng	Trên 01 - 02 năm	46.058.548	46.058.548		-	-
Phải thu các tổ chức khác	Trên 03 năm	29.248.828	-	Trên 03 năm	29.248.828	-
Cộng		793.173.022	124.143.596		486.830.980	56.789.500

1987,
G T Y
ỆM HỮU
VÀ TU
& C
PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	430.041.480	386.372.917
Trích lập dự phòng bổ sung	238.987.946	43.668.563
Số cuối năm	669.029.426	430.041.480

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	17.827.598.435	-	16.158.710.428	-
Công cụ, dụng cụ	120.170.811	-	156.776.975	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	82.399.026.788	-	16.227.243.719	-
Thành phẩm	11.194.846.351	-	11.013.596.040	-
Hàng hóa	58.908.974	-	60.675.939	-
Hàng gửi đi bán	30.249.133	-	-	-
Cộng	111.630.800.492	-	43.617.003.101	-

6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí vật tư, công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế	1.298.520.042	1.644.893.610
Chi phí vận chuyển đá	653.576.113	848.576.564
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	257.749.708	241.337.568
Cộng	2.209.845.863	2.734.807.742

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.284.585.794	1.053.584.085
Chi phí bản quyền phần mềm	28.583.245	66.694.249
Các chi phí trả trước dài hạn khác	8.781.297	19.318.845
Cộng	1.321.950.336	1.139.597.179

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	11.629.778.901	60.412.891.589	33.494.684.464	1.710.281.208	343.766.181	107.591.402.343
Mua sắm mới	-	650.000.000	2.663.636.364	-	-	3.313.636.364
Số cuối năm	11.629.778.901	61.062.891.589	36.158.320.828	1.710.281.208	343.766.181	110.905.038.707
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.099.993.894	50.721.976.765	14.339.110.950	531.913.249	213.572.572	70.906.567.430
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	8.374.203.645	51.909.683.621	24.204.684.936	1.324.443.119	227.351.336	86.040.366.657
Khấu hao trong năm	1.065.155.668	4.363.508.490	2.642.923.825	127.800.180	49.449.584	8.248.837.747
Số cuối năm	9.439.359.313	56.273.192.111	26.847.608.761	1.452.243.299	276.800.920	94.289.204.404

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	3.255.575.256	8.503.207.968	9.289.999.528	385.838.089	116.414.845	21.551.035.686
Số cuối năm	2.190.419.588	4.789.699.478	9.310.712.067	258.037.909	66.965.261	16.615.834.303
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.985.230.835 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.16).

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Chi phí thiết kế sản phẩm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	11.769.135.713	605.759.800	601.931.817	12.976.827.330
Mua sắm mới		13.600.000	350.000.000	363.600.000
Số cuối năm	11.769.135.713	619.359.800	951.931.817	13.340.427.330
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	100.610.000	542.840.908	643.450.908
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	2.265.091.593	421.630.483	542.902.729	3.229.624.805
Khấu hao trong năm	246.858.288	78.667.516	77.493.223	403.019.027
Số cuối năm	2.511.949.881	500.297.999	620.395.952	3.632.643.832
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	9.504.044.120	184.129.317	59.029.088	9.747.202.525
Số cuối năm	9.257.185.832	119.061.801	331.535.865	9.707.783.498
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

9. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	60.800.851.200	(392.770.224)	45.243.960.000	56.300.851.200
Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex ⁽ⁱ⁾	47.134.351.200	-	45.243.960.000	47.134.351.200
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình ⁽ⁱⁱ⁾	13.666.500.000	(392.770.224)	-	9.166.500.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26.547.500.000	(2.299.784.988)	26.547.500.000	(4.873.126.326)
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước ⁽ⁱⁱⁱ⁾	24.900.000.000	(2.299.784.988)	-	24.900.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Thủy lợi Bình Dương ^(iv)	1.647.500.000	-	-	1.647.500.000
Cộng	87.348.351.200	(2.692.555.212)	82.848.351.200	(4.873.126.326)



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878 thay đổi lần thứ nhất ngày 16 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex 47.134.351.200 VND, tương đương 74,66% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3701799724 thay đổi lần thứ ba ngày 16 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình 9.616.500.000 VND, tương đương 60% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đầu tư bổ sung vào Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình 4.500.000.000 VND và Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình đang làm hồ sơ điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700696042 thay đổi lần thứ sáu ngày 23 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước 24.900.000.000 VND, tương đương 12,45% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và doanh nghiệp số 3700696042 thay đổi lần thứ nhất ngày 05 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Thủy lợi Bình Dương 1.647.500.000 VND, tương đương 10,98% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.873.126.326	1.770.361.786
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(2.180.571.114)	3.102.764.540
Số cuối năm	<u>2.692.555.212</u>	<u>4.873.126.326</u>

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex		
Thuê dịch vụ	109.090.908	109.090.908
Mua nguyên vật liệu	4.380.477.593	4.478.600.877
Cổ tức được chia	6.719.400.000	5.375.520.000
Bán thành phẩm	-	16.419.000
Cung cấp dịch vụ	16.037.000	33.682.352
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	153.465.622	-
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình		
Cổ tức được chia	-	450.000.000
Cổ tức được chia cho giai đoạn trước đầu tư	-	450.000.000
Mua nguyên vật liệu	109.520.250	-
Cung cấp dịch vụ	21.960.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>11.489.260.145</i>	<i>8.591.838.259</i>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	168.418.469	146.908.476
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	4.310.272.797	3.825.457.714
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex	752.852.500	208.552.500
Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex	5.789.999.255	4.266.858.169
Công ty Cổ phần Thể thao - Bóng đá Bình Dương	-	91.900.000
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	41.650.000	41.650.000
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	8.002.200	10.511.400
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	418.064.924	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>56.776.291.996</i>	<i>46.480.263.285</i>
Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường	7.482.538.700	2.458.067.700
Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Vật tư giao thông	7.785.851.300	6.359.047.200
Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex – Chi nhánh Sài Gòn	-	1.428.332.400
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Thượng Phương	4.147.456.791	5.418.686.714
Công ty TNHH Lưới thép hàn Song Hợp Lực	1.302.140.873	6.115.165.378
Công ty TNHH MTV Văn Tiến Nghĩa	3.760.101.404	4.190.474.905
Các nhà cung cấp khác	32.298.202.928	20.510.488.988
Cộng	68.265.552.141	55.072.101.544

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>824.044.204</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Setia Becamex	824.044.204	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>445.618.779</i>	<i>1.220.760.265</i>
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Cầu đường Hùng Minh	-	709.743.100
Công ty Cổ phần Xây dựng An Phước Bình Dương	26.730.200	104.453.906
Công ty TNHH Sản xuất Cơ khí và Xây dựng Hồng Hà	57.957.900	117.867.420
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Hoàng Gia Phúc	175.455.060	-
Các khách hàng khác	185.475.619	288.695.839
Cộng	1.269.662.983	1.220.760.265

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.747.480.635	708.397.962	(3.455.878.597)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	194.156.758	3.993.490.404	(3.294.927.079)	892.720.083
Thuế thu nhập cá nhân	21.079.718	486.014.551	(424.309.980)	82.784.289
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	2.962.717.111	5.190.902.917	(7.178.115.656)	975.504.372

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.946.975.603	42.631.049.729
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	975.590.579	1.818.048.743
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.235.714.162)	(35.258.481)
Thu nhập chịu thuế	26.686.852.020	44.413.839.991
Thu nhập được miễn thuế	(6.719.400.000)	(5.825.520.000)
Thu nhập tính thuế	19.967.452.020	38.588.319.991
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.993.490.404	7.717.663.999
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(2.538.588.810)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.993.490.404	5.179.075.189

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả công nhân viên	1.941.848.712	2.123.592.767
Phải trả người lao động theo hợp đồng thời vụ	269.024.926	231.801.358
Cộng	2.210.873.638	2.355.394.125

S.C.T. JHAN IYAN CHINH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí dịch vụ	85.700.847	770.739.871
Chi phí quà tặng	300.000.000	263.636.364
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	120.000.000	101.818.182
Cộng	505.700.847	1.136.194.417

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	3.000.000.000
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV – Cổ tức phải trả	-	3.000.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.481.267.089	1.317.665.038
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	475.033.125	276.770.968
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	450.104.108	560.211.251
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	65.000.000	65.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	18.820.000	27.850.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	472.309.856	387.832.819
Cộng	1.481.267.089	4.317.665.038

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương ⁽ⁱ⁾	6.747.990.319	17.064.669.024
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai ⁽ⁱⁱ⁾	18.578.191.836	-
Cộng	25.326.182.155	17.064.669.024

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất vay theo từng thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.7).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động với lãi suất vay theo từng thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.7).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	17.064.669.024	14.187.197.740
Số tiền vay phát sinh	45.154.982.272	32.063.127.342
Số tiền vay đã trả	(36.893.469.141)	(29.185.656.058)
Số cuối năm	25.326.182.155	17.064.669.024

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn/dài hạn**17a. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng bảo hành công trình thi công. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.990.604.860	-
Tăng do trích lập	-	1.990.604.860
Số hoàn nhập	(1.119.829.901)	-
Số cuối năm	870.774.959	1.990.604.860

17b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng bảo hành công trình thi công. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Tăng do trích lập	2.174.198.446	-
Số cuối năm	2.174.198.446	-

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.426.113.652	3.247.046.392	(5.368.214.510)	1.185.613.189
Quỹ phúc lợi	98.613.854	195.976.388	(225.138.000)	188.784.587
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	187.259.983	114.767.426	(187.259.983)	114.767.426
Cộng	3.711.987.489	3.557.790.206	(5.780.612.493)	1.489.165.202

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	73.367.040.000	73.367.040.000
Các cổ đông khác	26.632.960.000	26.632.960.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm 2016	Số trích trong năm 2017
• Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tỷ lệ 15% lợi nhuận sau thuế) :	5.617.796.181	5.617.796.181	-
• Trích thưởng Ban điều hành (tỷ lệ 0,5% lợi nhuận sau thuế) :	187.259.873	187.259.983	-
• Chi trả cổ tức cho các cổ đông (tỷ lệ 18% vốn điều lệ) :	18.000.000.000	-	18.000.000.000
Cộng	23.805.056.054	5.805.056.164	18.000.000.000

Ngoài ra, Công ty cũng đã tạm trích các quỹ trong năm 2017 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua như sau:

	VND
• Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tỷ lệ 15% lợi nhuận sau thuế) :	3.443.022.780
• Trích thưởng Ban điều hành (tỷ lệ 0,5% lợi nhuận sau thuế) :	114.767.426
Cộng	3.557.790.206

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	62.616.916.352	93.681.060.485
Doanh thu thi công công trình	151.523.486.112	220.942.977.805
Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	4.131.068.346	12.106.175.772
Cộng	218.271.470.810	326.730.214.062

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.10, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV		
Bán thành phẩm	13.309.994.754	57.512.142.800
Bán hàng hóa	123.517.930	82.271.620
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	83.313.388.147	43.379.594.956
Cung cấp dịch vụ	141.235.841	471.824.234

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</i>		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	98.639.668	167.903.423
Bán thành phẩm	4.712.189.600	-
Bán hàng hóa	63.103.200	995.600
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương</i>		
Bán thành phẩm	347.493.350	265.627.800
Bán hàng hoá	5.353.740	8.896.000
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	-	32.088.364
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật</i>		
Bán thành phẩm	4.849.658.475	43.810.010.221
Bán hàng hoá	312.255.080	2.376.590.848
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	47.999.995.880	90.547.222.590
Cung cấp dịch vụ	127.030.128	3.702.444.921
<i>Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Becamex</i>		
Bán thành phẩm	15.827.600	839.120
Bán hàng hoá	-	3.739.800
<i>Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</i>		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	23.174.500	-
<i>Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex</i>		
Cung cấp dịch vụ	2.150.000	-
<i>Công ty Cổ phần Nước - Môi Trường Bình Dương</i>		
Bán thành phẩm	15.742.000	67.489.355
Bán hàng hóa	285.000	4.039.680
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	33.884.517	-
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước</i>		
Bán hàng hóa	39.582.000	-
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	39.935.200	-
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền Thông Việt Nam</i>		
Bán thành phẩm	2.032.276.920	-
Bán hàng hóa	114.000	-
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	891.106.500	-
Cung cấp dịch vụ	4.550.000	-
<i>Công ty Cổ phần Setia Becamex</i>		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	31.838.182	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	43.863.995.914	66.312.105.439
Giá vốn của thi công công trình	130.550.578.798	182.444.246.142
Giá vốn của dịch vụ, hàng hóa đã cung cấp	2.829.116.815	8.484.533.064
Cộng	177.243.691.527	257.240.884.645

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	80.666.667	223.483.631
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	25.011.116	65.059.067
Cổ tức được chia	6.719.400.000	5.825.520.000
Cộng	6.825.077.783	6.114.062.698

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.024.077.688	1.049.867.921
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	(2.180.571.114)	3.102.764.540
Cộng	(1.156.493.426)	4.152.632.461

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.405.263.475	4.522.755.944
Chi phí vật liệu, bao bì	1.307.861.481	2.733.364.892
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	25.888.116	142.923.461
Chi phí khấu hao tài sản cố định	214.806.485	547.004.721
Chi phí thuê xe vận chuyển	1.413.941.092	2.366.722.915
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.216.515.349	1.814.516.226
Các chi phí khác	652.257.070	737.651.274
Cộng	8.236.533.068	12.864.939.433

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.137.174.065	8.456.286.318
Chi phí vật liệu quản lý	208.961.311	206.918.603
Chi phí đồ dùng văn phòng	184.978.159	364.101.810
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.102.548.354	1.191.184.822
Thuế, phí và lệ phí	3.003.688	9.399.855
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	238.987.946	43.668.563
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.917.570.247	3.060.556.204
Các chi phí khác	1.704.510.326	2.608.215.025
Cộng	14.497.734.096	15.940.331.200

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán công cụ, dụng cụ	2.727.273	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	1.119.829.901	-
Thu nhập khác	240.352	4.937.613
Cộng	1.122.797.526	4.937.613

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	170.007.716.033	178.330.605.351
Chi phí nhân công	32.016.511.457	33.600.131.178
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.651.856.774	8.500.874.622
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.512.152.129	42.198.420.692
Chi phí khác	4.237.663.813	4.823.583.551
Cộng	263.425.900.206	267.453.615.394

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công nợ phải trả liên quan đến mua sắm tài sản cố định	19.750.500	173.915.500
Công nợ trả trước liên quan đến mua sắm tài sản cố định	-	60.610.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.247.439.000	1.332.930.000
Tiền thưởng	532.095.483	417.493.549
Cộng	1.779.534.483	1.750.423.549

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex	Công ty con
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thể thao - Bóng đá Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Setia Becamex	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư Xây dựng Việt	Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.10 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV		
Chi phí thuê đất	218.828.296	216.088.135
Phí quản lý	262.550.691	258.358.725
Thuê xe	-	3.010.928
Cổ tức phải trả	13.206.067.200	18.341.760.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</i>		
Mua nguyên vật liệu	13.307.580.991	6.485.722.824
Mua dịch vụ	158.358.847	60.327.196
<i>Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu	1.621.019.089	1.615.661.364
<i>Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu	2.839.948.160	1.621.311.905
<i>Công ty Cổ phần Thể thao - Bóng đá Bình Dương</i>		
Phí quảng cáo	-	83.545.454
<i>Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</i>		
Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe	-	41.643.000
<i>Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương</i>		
Phí tiền nước	80.499.427	130.470.856
Phí dịch vụ	19.805.000	20.345.000
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam</i>		
Phí dịch vụ	25.080.000	25.080.000
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất</i>		
Thuê dịch vụ	20.000.000	20.000.000
Cổ tức phải trả	522.136.800	863.255.000
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Thể thao Bình Dương</i>		
Phí dịch vụ	130.000.000	300.000.000
<i>Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex</i>		
Phí dịch vụ	263.636.364	85.636.364
<i>Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex</i>		
Phí dịch vụ	32.510.000	71.111.145
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật</i>		
Tiền điện	22.070.544	11.085.331
<i>Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex</i>		
Phí dịch vụ	231.668.000	-
<i>Công ty Cổ phần Setia Becamex</i>		
Ứng tiền thi công công trình	859.066.204	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.10, V.11 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm: sản xuất và kinh doanh ống cống thoát nước các loại.
- Lĩnh vực thi công công trình: trải thảm nhựa đường, thi công thảm bê tông xi măng, thi công sơn đường và lắp đặt cống.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa: mua bán vật liệu xây dựng và cho thuê xe, máy móc thiết bị.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Nam Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2018


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	56.123.821.471	13.150.457.029	179.856.933.631
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	37.451.974.540	37.451.974.540
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(5.805.056.164)	(5.805.056.164)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	56.123.821.471	19.797.375.405	186.503.852.007
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	56.123.821.471	19.797.375.405	186.503.852.007
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	22.953.485.199	22.953.485.199
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(3.557.790.206)	(3.557.790.206)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(18.000.000.000)	(18.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	56.123.821.471	21.193.070.398	187.899.547.000

Đơn vị tính: VND

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2018



(Signature)

Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc

(Signature)

Văn Thị Anh Đào
Người lập

15-C.N
TƯ VẤN
C
18-CH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	62.166.640.052	151.523.486.112	4.130.556.346	-	217.820.682.510
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.166.640.052	151.523.486.112	4.130.556.346	-	217.820.682.510
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	15.042.730.586	20.187.205.733	1.298.378.404	-	36.528.314.723
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(18.685.590.904)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					17.842.723.819
Doanh thu hoạt động tài chính					6.825.077.783
Chi phí tài chính					1.156.493.426
- Thu nhập khác					1.122.797.526
Chi phí khác					(116.951)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(3.993.490.404)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					22.953.485.199
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.076.469.894	3.848.236.214	-	-	4.924.706.108
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.477.290.638	5.120.723.519	-	-	8.598.014.157
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	1.054.368.545	-	-	1.054.368.545



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	93.666.779.585	220.942.977.805	12.106.175.772	-	326.715.933.162
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	93.666.779.585	220.942.977.805	12.106.175.772	-	326.715.933.162
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.308.067.544	35.081.333.084	3.620.450.882	-	61.009.851.510
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(20.340.073.626)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					40.669.777.884
Doanh thu hoạt động tài chính					6.114.062.698
Chi phí tài chính					(4.152.632.461)
Thu nhập khác					4.937.613
Chi phí khác					(5.096.005)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(5.179.075.189)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					37.451.974.540
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	4.808.948.149	2.682.260.697	-	-	7.491.208.846
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.633.560.131	4.121.009.697	-	-	7.754.569.828
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	5.137.037.963	-	-	5.137.037.963



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	32.041.526.146	159.637.939.363	422.648.720	-	192.102.114.229
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					100.366.314.603
Tổng tài sản					292.468.428.832
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	14.345.226.836	70.513.797.815	274.406.120	-	85.133.430.770
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					19.435.451.062
Tổng nợ phải trả					104.568.881.832
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	71.762.896.153	104.393.138.681	3.861.390.550	-	180.017.425.384
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					96.318.520.496
Tổng tài sản					276.335.945.880
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	18.611.902.801	32.090.110.159	-	-	50.702.012.960
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					39.130.080.913
Tổng nợ phải trả					89.832.093.873

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2018



(Signature)

Nguyễn Thị Thụy Vân
Kế toán trưởng



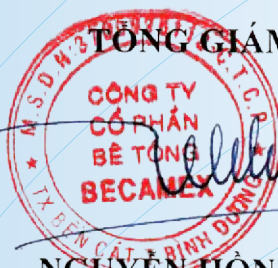
(Signature)

Văn Thị Anh Đào
Người lập

Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỒNG TUYÊN